Chánh Giác Tông [Buddhavamsa] Lịch sử các vị Phật tổ (HT Bửu Chơn - Naga Thera tóm lược)

Lịch sử Phật giáo

BuddhaSasana budsas.net Chuyển sang dạng PDF bởi Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế)

Chánh Giác Tông (Buddhavamsa) Hòa thượng Bửu Chơn

Tam Bảo Tự, Đà Nẵng In lần thứ nhất: 1954 In lần thứ hai: 1966

TIỂU TỰA

Người tu Phật ai ai cũng có đức tin, nhưng nếu không rõ được rành mạch những lịch sử hoặc những hành vi của các vị Bồ tát phải hành thế nào để thành được một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác và do nhờ pháp Ba-la-mật (PÀRAMITA) nào đưa các ngài qua tới bờ giác ngạn là Niết Bàn, thì đức tin ấy có khi cũng mơ hồ và có khi cũng lầm lạc.

Vì vậy nên tôi không nệ tài hèn học kém, ráng sao lục tóm tắt theo Tam Tạng Pàli (TIPITAKA) bộ kinh Chánh giác tông (BUDDHAVAMSA) và quyển Chư Bồ tát vị lai (ANÀGATAVAMSA) để đem lại một vài tia sáng cho các nhà tu Phật. Ai là người có chí muốn thành một bậc Chánh Biến Tri, hãy noi theo gương lành của các Ngài và thực hành theo mới mong chứng quả được.

Trong quyển kinh này có nhiều đoạn hơi khó hiểu hoặc không thể tin được vì oai lực và pháp Ba-la- mật của một vi Phật Tổ khác Thường xuất chúng và thời đại cũng khác nhau vượt qua khỏi trình độ suy nghĩ hoặc hiểu biết của phàm nhơn.

Nên độc giả xem quyển kinh này nên dùng đức tin mà hiểu biết rằng: "Muốn thành 1 vị Phật Tổ không phải dễ, không phải ai cũng muốn được, và không phải chuyện bịa đặt ra, mà trái lại phải thực hành cho đúng theo thời hạn và điều kiện nhất định và tròng đủ pháp Ba-la-mật mới thành một vi Phật Tổ được."

Với lòng Bác ái, NÀGA THERA (Tỳ Khưu Bửu Chơn), Đà Nẵng 1954.

-ooOoo-

[01]

CHÁNH GIÁC TÔNG

NAMATTHU RATANA TAYASSA Xin nghiêm Thân, Khẩu, Ý trong sạch để làm lễ Tam Bảo.

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMÀSAMBUDDHASSA (3 lần) Tôi xin thành kính làm lễ Đức Thế Tôn, Ngài là bậc A-la-hán Vô thượng, đã đắc quả Chánh Biến Tri, Tam-miệu Tam-bồ-đề.

PHẬT NGÔN

DHAMMO HAVE RAKKHATI DHAMACÀRIM DHAMMO SUCINNO SUKHAMÀ VAHATI ESÀNISAMSO DHAMMESUCINNE NA SUGGATIM GACCHATI DHAMMACÀRÌ

Người thực hành theo Pháp Bảo, thì Pháp Bảo hộ trì. Người hằng tích trử Pháp lành thì được đến sự an vui và lợi ích . Người thực hành theo Pháp Bảo, thì không sanh vào cảnh khổ.

THẬP ĐỘ BA-LA-MẬT

Trước khi giải về pháp Chánh giác tông tôi xin giải tóm tắt về pháp Thập Độ tín dụng (DASAPÀRAMÌ) là pháp của chư Bồ-tát (chúng sanh mà giác ngộ hơn chúng sanh; BODHISATTA) quá khứ, vị lai và hiện tại nguyện thành một bậc Chánh Biến Tri (SAMMÀ SAMBUDDHA) đều phải thực hành theo cho tròn đủ và cho đúng thời kỳ nhất định mới chứng quả vị được.

DASAPARÀMÌ: Mười pháp Ba-la-mật hay Thập Độ là:

1. DÀNA PÀRAMÌ: Bố thí Ba-la-mật (Đáo bỉ ngạn tới bờ bên kia Niết Bàn).

2. SÌLA PÀRAMÌ: Trì giới Ba-la-mật.

3. NEKKHAMMA PÀRAMÌ: Xuất gia Ba-la-mật

4. PANNÀ PÀRAMÌ: Trí tuệ Ba-la-mật

5. KHANTÌ PÀRAMÌ: Nhẫn nhục Ba-la-mật

6. VIRIYA PÀRAMÌ: Tinh tấn Ba-la-mật

7. SACCA PÀRAMÌ: Chân chánh Ba-la-mật

8. ADHITTHÀNA PÀRAMÌ: Nguyện vọng Ba-la-mật

9. METTA PÀRAMÌ: Bác ái Ba-la-mật.

10. UPEKKHÀ PÀRAMÌ: Xả Ba-la-mật

Trong mỗi pháp trên đây đều chia làm 3 bực là: hạ, trung, thượng, thành ra 30 pháp. Mỗi pháp chia làm 3 bực là:

1. DÀNA PÀRAMÌ: Bố thí bực hạ.

KARUNOPÀYA KOSALLA PARITAHITÀ PUTTA DÀRASSA PARICÀGO DÀNA PÀRAMÌ NÀMA.

Người rành mạch trong lúc tâm minh phát sanh vì lòng bi mẫn thương xót đến kẻ khác rồi bố thí của cải, vợ, con, gọi là bố thí Ba-la-mật bậc hạ.

2. DÀNA UPPA PÀRAMÌ: Bố thí bậc trung.

KARUNOPÀYA KOSALLA PARITAHITÀ ANGA PARICÀGO DÀNA UPPAPÀRAMÌ NÀMA.

Người rành mạch trong lúc tâm minh phát sanh vì lòng bi mẫn thương xót đến kẻ khác rồi bố thí tay, chân, thịt, mắt, mũi, mình gọi là bố thí Ba-la-mật bậc trung.

3. DÀNA PARAMATTHA PÀRAMI: Bố thí bậc thượng.

KARUNOPÀYA KOSALLA PARITAHITÀ JIVITA PÀRICÀGO DÀNA PARAMATTHA PÀRAMÌ NÀMA.

Người rành mạch trong lúc tâm minh phát sanh lòng bi mẫn thương xót đến kẻ khác rồi bố thí mạng sống (là cắt đầu hoặc mỗ lấy tim mình mà cho kẻ khác) gọi là bố thí Ba-la-mật bậc thượng.

Còn 9 pháp kia khi thực hành cũng mường tượng như trên.

Chỗ nói đúng thời kỳ nhất định là: Phải biết chư Bồ-tát (là chúng sanh mà giác ngộ hơn chúng sanh, chớ không ai gọi là Phật Bồ-tát bao giờ), chia làm 3 bậc:

1- PANNÀDHIKA BODHISATTA: Chư Bồ-tát thuộc về huệ lực, phải tu trong 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp quả địa cầu.

2- SADDHÀDHIKA BODHISATTA: Chư Bồ-tát thuộc về tín lực là có nhiều đức tin, phải tu trong 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

3- VIRIYÀDHIKA BODHISATTA: Chư Bồ-tát thuộc về tấn lực và nhiều sự tinh tấn, phải tu trong 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp quả địa cầu.

Nói về sự nguyện vọng của mỗi vị Bồ-tát chia ra làm 3 thời kỳ:

1. Chư Bồ-tát thuộc về Huệ lực:

a. Thời kỳ nguyện trong tâm không nói ra lời, là 7 A-tăng-kỳ. b. Thời kỳ phát nguyện ra lời mà chưa gặp Phật nào thọ ký là 9 A-tăng-kỳ . c. Thời kỳ gặp một vi Phật thọ ký cho tới khi thành tròn đủ 30 pháp Ba-la-mật và thành đạo là 4 A- tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

2. Chư Bồ-tát thuộc về Tín lực:

a. Thời kỳ nguyện trong tâm là 14 A-tăng-kỳ b. Thời kỳ phát nguyện bằng lời nói mà chưa gặp Đức Phật thọ ký là 8 A-tăng-kỳ. c. Thời kỳ gặp một vị Phật tổ thọ ký cho tới ngày thành đạo quả là 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

3. Chư Bồ-tát thuộc về Tấn lực:

a. Thời kỳ nguyện trong tâm là 28 A-tăng-kỳ. b. Thời kỳ phát nguyện bằng lời nói mà chưa gặp một vi Phật thọ ký là 36 A-tăng-kỳ . c. Thời kỳ gặp 1 vị Phật tổ thọ ký cho tới ngày thành đạo quả là 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

-oOo-

Tất cả chư Bồ-tát trên đây nếu nói tóm lại thì chỉ còn có hai bậc là:

1/ ANIYATA BODHISATTA: Bất Thường Bồ-tát là chư Bồ-tát chưa thành tựu được nguyện vọng, là chư Bồ-tát nào đã nguyện trong tâm hoặc nói ra nhưng mà chưa gặp được một vị Phật tổ nào thọ ký cho thì chưa chắc sẽ thành một bậc Chánh giác được.

2 / NIYATA BODHISATTA: Thường trụ Bồ-tát là chư Bồ-tát đã thành tựu được nguyện vọng là Bồ- tát đã được truyền hoặc một vị Phật tổ thọ ký, chắc chắn sẽ thành Chánh

giác trong ngày vị lai.

-oOo-

SAMODHÀNA DHAMMA: 8 pháp tròn đủ.

Chư Bồ-tát phải có tròn đủ 8 pháp:

1- MANUSSATTAM: Phải là loài người chớ không phải trời hay thú.

2- LINGA SAMPATTI: Phải là nam nhơn chớ không phải là phụ nữ hay là bán nam bán nữ.

3- HETU: Có đủ duyên lành để đắc quả Alahán trong kiếp ấy (ví dụ như đạo sĩ Sumedha là Bồ-tát tiền thân Phật tổ Thích Ca)

4- SATTHÀRA DASSANAM: Gặp được Đức Phật ra đời và được làm một điều phước thiện nào tới Đức Phật ấy.

5- PABBAJJÀ: Phải là người xuất gia.

6- GUNA SAMPATTI: Phải đầy đủ những pháp của bậc cao nhơn là có ngũ thông và bát thiền.

7- ADHIKARO: Đã được làm phước báu cao thượng là bố thí mạng sống mình và vợ con mình do tâm nguyện cho thành Chánh giác.

8- CHANDATÀ: Phải có ý nguyện đầy đủ quyết cho thành một bậc Chánh giác dầu cho khó khăn, khổ sở thế nào cũng không nao núng và thối chuyển.

Chư Bồ-tát nào có tròn đủ 8 pháp trên đây, thì mới được chư Phật thọ ký cho và từ ấy mới gọi là NIYATA BODHISATTA, là Bồ-tát chắc chắn sẽ thành Chánh giác không sai.

-oOo-

BUDDHA BHÙMI: 4 Pháp căn cứ của chư Bồ-tát đã được thọ ký.

1) USSÀHA: Rất siêng năng dõng mãnh trong sự làm điều thiện.

2) UMMAGGA: Có trí tuệ phân biệt thiện ác, để xa lánh điều dữ và hành theo điều lành.

3) AVATTHANA: Có chí quả quyết và cứng rắn là khi đã làm một điều thiện nào không hề thối chuyển và ráng làm cho tới thành tựu.

4) HITACARIYÀ: Khi làm một việc nào toàn là việc hữu ích cho mình và cho kẻ khác.

Chư Bồ-tát đã được thọ ký một khi làm một việc chi đều lấy 4 pháp trên để làm căn cứ cho tâm mình.

-oOo-

AJJHÀSAYA: 6 khuynh hướng của Bồ-tát

Chư Bồ-tát đã được thọ ký đều có 6 khuynh hướng.

1) ALOBHAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng không tham, và luôn luôn có tác ý muốn dứt bỏ của cải mình để làm việc hữu ích cho kẻ khác.

2) ADOSAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng không sân, và luôn luôn có tâm từ bi đối với kẻ khác.

3) AMOHAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng không si, và có trí tuệ suy xét rõ rệt rồi mới tin.

4) NEKKHAMMAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng muốn xuất gia, và có ý dứt bỏ các sự quyến luyến.

5) PAVIVEKAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng ở nơi thanh vắng, và có ý muốn xa lánh các bè bạn và nơi hội hợp đông đảo.

6) NISSARANAJJHÀSAYA: Có khuynh hướng muốn giải thoát khỏi ái dục, phiền não và sự khổ não của cõi thế gian.

Chư Bồ-tát đã được thọ ký rồi thì luôn luôn có những tư cách và nết hạnh đã kể trên.

-oOo-

ACCHARIYA DHAMMA: 7 pháp xuất chúng của chư Bồ-tát đã được thọ ký.

1) PÀPPATIKUTHA CITTO: Có tâm gớm ghê điều xấu xa tội lỗi, là tâm của Bồ-tát đã được thọ ký rồi thì hổ thenï và ghê sợ điều tội lỗi cũng như người bị phỏng lửa thấy lửa ghê sợ vậy.

2) PASÀRANA CITTO: Có tâm vui thích theo điều thiện, là tâm của Bồ-tát lúc nào cũng vui tươi thỏa thích đến điều lành việc phải, một khi đã làm điều thiện nào thì sốt sắng vui vẻ làm cho đến khi được thành tựu không bao giờ bỏ dỡ.

3) ADHIMUTTA KÀLAKIRIYÀ: Tâm nguyện ngưng tuổi thọ đã nhứt định, là khi Bồ-tát sanh về cõi trời làm cho ngưng trệ sự tạo pháp Ba-la-mật để độ chúng sanh ở thế gian, ngài bèn nguyện cho tuổi thọ ở cõi trời ấy cho giảm đi để sanh xuống trần gian độ đời, liền khi ấy tuổi thọ giảm bớt và sanh liền xuống cõi thế gian.

4) VISESAJANATTAM: Là một bậc khác thường hơn tất cả chúng sanh khi ở trong bụng mẹ, vì tất cả chúng sanh khi ở trong bụng mẹ thì ngồi chồm hổm, hai tay nằm lại đở càm, mặt day vào lưng mẹ, đầu đội đồ mẹ mới ăn vào, mình ngồi trên vật thực cũ dơ dáy gớm ghê, còn Bồ-tát thì ở trong bụng mẹ rất sạch sẽ, mặt day ra phiá trước ngồi xếp bằng như vị pháp sư.

5) TIKÀLANNÙ: Có sự nghi nhớ và biết rõ 3 thời kỳ, khi kiếp chót sẽ thành đạo thì: khi đầu thai vào lòng mẹ, biết rõ ta đầu thai vào lòng mẹ, khi ở trong bụng mẹ cũng biết rõ đương ở trong bụng mẹ, lúc sanh ra khỏi lòng biết rõ đương sanh ra khỏi lòng. Còn chư Phật Độc Giác và hai Thượng Thinh văn thì chỉ biết trong hai thời kỳ, trừ lúc ra khỏi lòng mẹ thì không biết, còn 80 vị đại A-la-hán thì chỉ biết có một thời kỳ là lúc vào thai bào mà thôi.

6) PASÙTIKÀLO: Khi sanh ra thì Phật mẫu đứng sanh. Lúc ấy Bồ-tát xuôi hai tay xuống và tuột ra, cũng như vị pháp sư từ trên pháp tọa đi xuống vậy.

7) MASSUNA JATIYO: sanh ra trong loài người là tất cả chư Bồ-tát khi kiếp cuối cùng sẽ thành Chánh Giác thì sanh ra làm người, chớ không phải trời hoặc là súc sanh. Nếu sanh làm trời mà thành đạo thì loài người lại thối thoát kiếm cớ cho là trời mới tu thành Phật được, còn nếu sanh làm súc sanh thì loài người cho thấp hèn hơn mình cũng không chịu tu theo, nên chư Bồ-tát mới sanh ra làm người để độ chư thiên, loài người và súc sanh cũng được. Hơn nữa khi làm người lúc nhập Niết Bàn mới có Xá Lợi lại cho chư thiên và nhân loại lễ bái cúng dường.

7 pháp trên đây là xuất chúng (lạ thường) của chư Bồ-tát đã được thọ ký.

Tất cả chư Bồ-tát đã giải trên đây đều phải thực hành theo 10 pháp Ba-la-mật đúng theo khuôn khổ nhất định của thời kỳ và đã được một vị Phật tổ thọ ký, tiên tri cho biết trước rằng còn bao nhiêu năm,

tháng, ngày v..v... sẽ thành môt vị Phật tổ, chừng ấy mới gọi là "Thường trụ Bồ-tát" và thế nào cũng đắc quả Chánh Biến Tri "A-nậu-la tam-miệu tam-bồ-đề" không sai vậy.

-oOo-

GIẢI VỀ A-TĂNG-KỲ: ASANKHÀYA

Một hôm có vị Tỳ khưu bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn, 1 A-tăng-kỳ là bao lâu? Phật giải rằng: Không thể nói là bao nhiêu năm được, chỉ ví dụ cho hiểu thôi.

Theo trong Tam tạng (quyển 32 chương 86): Ví dụ như có 1 khối đá vuông vức 1 do tuần (16 cây số) trong 1 trăm năm có 1 vị Chư thiên xuống, lấy tấm lụa thật mõng quét khối đá ấy, rồi cách một trăm năm sau cũng quét như thế, cho tới khi nào khối đá ấy bằng mặt đất thì mới gọi là 1 A-tăng-kỳ. Hoặc ví dụ như 1 cái thùng vuông vức 1 do tuần đầy hột cải, trong 1 trăm năm mới có 1 vị Chư thiên tới lấy ra 1 hột, rồi cách 1 trăm năm sau lấy ra 1 hột nữa, lần lượt như thế cho đến khi lấy hết những hột cải trong thùng ấy mới gọi là A-tăng-kỳ.

Hay là viết 1 con số 1 rồi thêm 140 con số không (zéros) nữa cũng gọi là 1 A-tăng-kỳ, đây là A-tăng- kỳ của kiếp trái đất chớ không phải làm năm.

KIẾP (KAPPA): 1 thời gian

Chổ nói kiếp có 4 là : Thành, Trụ, Hoại, Không

1) Bắt đầu từ khi quả địa cầu cấu tạo đầu tiên như bọt nước rồi dần dần đặc lại như bột và cứng như đất thật lâu, không thể kể là bao nhiêu năm tháng nhưng chưa có ai ở (sanh) trên mặt địa cầu gọi là kiếp Thành.

2) Bắt đầu từ khi có 1 người đầu tiên sanh vào quả địa cầu cho tới khi người ta sanh ra vô số như hiện nay gọi là kiếp Trụ.

3) Bắt đầu từ khi trên mặt địa cầu không còn ai ở (sanh) nữa cho tới khi nước bể cả khô khan vì sức nóng của ánh thái dương rồi cháy luôn quả địa cầu đi gọi là kiếp Hoại.

4) Bắt đầu từ khi quả địa cầu đã tiêu hoại chỉ còn khí hư, u u, minh minh, không không vô cùng vô tận tạo nên quả địa cầu khác gọi là kiếp Không.

4 kiếp kể trên đây nhập lại thành 1 đại kiếp, mà chư Bồ-tát phải thực hành pháp Ba-la-mật cho đúng thời kỳ nhất định của những đại kiếp ấy.

-ooOoo-

[02]

NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ GIẢI THÍCH VỀ CHÁNH GIÁC TÔNG

Một hôm đại đức Xá Lợi Phất ở trên núi Kỳ xà quất (GIJJHAKUTA) tại xứ Vương Xá (RAJÀGAHA) cùng 560 vị Tỳ khưu đều là bậc A-la-hán cả, thấy Đức Phật đang dùng phép thần thông hoá đường đi kinh hành bằng ngọc trên hư không gần thành Xá Vệ (KAPILAVASSU), trong người Phật phóng hào quang 6 màu sáng ngời rực rỡ, có cả Chư thiên và Phạm thiên trong 10 ngàn thế giới ta bà đang chầu chực tại chổ Đức Phật đi kinh hành.

Đại đức Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Đức Phật vô cùng oai hùng và cao thượng hơn tất cả Chư thiên và Phạm Thiên, không biết oai lực quý báu của chư Phật quá khứ ra sao? Ông bèn mời 500 vị A-la-hán cùng đi với ông đến xin Đức Phật giảng giải cho biết oai lực của chư Phật quá khứ, liền khi ấy 500 vị

A-la-hán cùng ông dùng thần thông bay tới chổ Đức Phật đi kinh hành và bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn, xin ngài mở lòng bác ái giảng giải về oai lực của chư Phật quá khứ để đem lại đức tin và sự lợi ích cho tất cả Chư thiên và nhân loại... Tùy lời hỏi, Đức Thế Tôn bèn giảng như sau:

28 VỊ PHẬT QUÁ KHỨ

Đức Phật giảng rằng: Nầy Xá Lợi Phất! Trong một thời gian quá khứ, trải qua 1 A-tăng-kỳ kiếp không có Đức Phật nào ra đời tế độ sanh linh, môt hôm có 1 ngươi lái thuyền tên MÀTUDÀRA MÀNAVA bị thuyền đắm giữa bể khơi, y rán sức cõng mẹ trên lưng lội dưới bể trong 7 ngày, mặc dầu mệt nhọc vô cùng, vẫn can đảm hy sinh vì mẹ, làm cảm động một vị Đại phạm thiên. Ngài bèn xuôi khiến cho người lái thuyền phát tâm trong sạch nguyện thành môt bực Chánh Giác để độ chúng sanh thoát khỏi sông mê bể khổ. Từ đó người lái thuyền trở thành 1 vị Bồ-tát, để tập sự nguyện trong tâm trọn 7 A- tăng-kỳ rồi phát nguyện bằng lời nói, tu tập thêm 9 A-tăng-kỳ cho tới khi gặp Đức Phật Nhiên Đăng (DIPANKÀRA) thọ ký và tiên tri cho biết rằng còn 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp quả địa cầu nữa sẽ thành một vị Chánh Đảng Chánh Giác tên GOTAMA. Đức Bồ-tát trên đây là tiềân thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà chúng ta đang học và hành theo giáo lý của ngài vậy.

CHUYỆN BỒ-TÁT THÍ SINH MẠNG

Có 1 kiếp Bồ-tát tu làm đạo sĩ, cùng 500 học trò ẩn tu nơi rừng núi. Một hôm ngài ra mé núi thấy dưới hố sâu có con cọp mẹ gầy ốm, đương dợm ăn cho con đỏ đói. Vị đạo sĩ thấy vậy động lòng thương xót, liền kiếm cớ biểu học trò về, rồi ngài gieo mình xuống hố, thí thân cho cọp mẹ ăn. Khi người học trò lớn trở lại kiếm, biết thần mình đã bố thí thân mạng cho cọp ăn, cũng nhảy theo xuống hố làm mồi cho cọp. Người học trò ấy tức

là Đức Phật Di Lặc trong ngày vị lai.

Cách đây độ 20 A-tăng-kỳ, có 1 người em gái của Đức Phật PURÀNA DIPANKÀRA, có lòng trong sạch đem dầu cúng dường Phật, rồi nguyện thành 1 vị Chánh giác và xin Phật thọ ký cho. Phật giải rằng: vì em là phụ nữ nên không thể nguyện thành Phật được, chờ 16 A-tăng-kỳ nữa em sẽ thành đàn ông rồi chừng ấy sẽ có Phật thọ ký cho.

Nhân đó Đức Phật mới giảng cho các thầy Tỳ khưu nghe 4 điều khó là:

1- Khó sanh được làm người.
2- Phụ nữ khó sanh làm nam nhân.
3- Làm nam nhân khó được xuất gia.
4- Khó gặp Phật ra đời.
Khó gặp Đức Phật ra đời, vì muốn nguyện thành 1 vị Phật phải có sự can đảm đại hùng đại lực, ví dụ như, những lưỡi gươm bén để đầy đặt trên mặt địa cầu, hoặc ví như mãnh sắt thật bén dựng chật cả địa cầu, hoặc như những khúc sắt cháy đỏ đầy trên địa cầu, người có đủ can đảm sấn mình hoặc chạy vào cho tới trung tâm quả địa cầu, hoặc dám lóc thịt bố thí cho Dạ xoa để đầy những quả địa cầu, hoặc cắt đầu mình mà bố thí nhiều hơn những cục đá trong trái núi, hoặc khoé mắt mình bố thí nhiều hơn sao trên trời, và phải hành theo pháp Thập độ cho đúng theo thời hạn nhất định thì mới mong thành 1 vị Phật Tổ được.

Còn phụ nữ khó sanh làm nam nhân, vì phải có nhiều duyên lành phước báu mới có thể sanh làm đàn ông được, phụ nữ không thể nào nguyện thành 1 vị Chánh Đẳng Chánh Giác, Độc giác Phật, hoặc là Chuyển Luân Vương Bồ-tát được. Phụ nữ muốn sanh làm nam nhân phải rán tu hành tinh tấn, thọ trì ngụ giới, bát quan trai giới hoặc xuất gia trọn đời xa lánh tình dục, gìn vẹn trinh tiết, rồi nguyện cho thành nam giới.

Khó sanh làm người, vì phải tạo nhiều phước báu cao thượng, mà chúng sanh lại ưa làm tội hơn làm phước, bởi tội dễ làm hơn phước. Trong kinh có câu: Vạn kiếp nan sanh đắc cá nhân - Muôn kiếp khó sanh được làm người.

Khi được phước lành cấu tạo sanh ra đàn ông thì lại quên căn lành, say đắm theo ngũ trần lục dục, quyến luyến theo vợ con gia đình nên khó mà ly gia cắt ái để xuất gia tu hành cho được.

-oOo-

CÁC VỊ PHẬT THỜI QUÁ KHỨ

Đức Thích Ca Mâu Ni giảng giải cho Đại đức Xá Lợi Phất rằng: cách đây 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp có 4 Đức Phật tổ nối tiếp ra đời trong quả địa cầu. Vị Phật thứ nhất là TANHANKARA, ngài tu 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, đắc đạo dưới gốc cây bông sứ, sau 7 ngày hành đạo, tuổi thọ 10 muôn năm.

Vị Phật tổ thứ 2 tên MEDHANKARA, tu 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, hành đạo trong nữa tháng đắc đạo quả, dưới cây Vông đồng, tuổi thọ 9 muôn năm.

Vị Phật tổ thứ 3 tên SARANANKARA, tu 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, hành đạo trong 1 tháng, đắc đạo quả, dưới cây cẩm lai. Tuổi thọ lúc ngài còn ở thế gian là 7 ngàn năm, tuổi thiệt không rõ là bao nhiêu vì trong kinh không thất nói tới.

Bồ-tát tiền thân Phật tổ Thích Ca sanh ra đều có gặp 3 vị Phật tổ trên đây, nhưng chưa được lời tiên tri của vị nào thọ ký cho.

-oOo-

Vị Phật tổ thứ 4 tên DIPANKÀRA ra đời, tại xứ RAMMAVATÌ, cha ngài tên ATISARASUDEVA, mẹ tên SUMEDHÀ, vợ tên PADUMÀ, con trai tên USABHAKHANDHA, lúc còn ở thế có 3 muôn cô hầu.

Một hôm đi dạo ngoài thành thị thấy 4 điềm là: người bịnh, già, chết và người tu rồi chán nản xuất gia hành đạo trong 7 ngày, đắc đạo dưới cây sơn, tuổi thọ 10 muôn nam, 40 muôn Thinh Văn đệ tử của ngài đều đắc lục thông, luôn luôn theo hầu ngài.

Đại đức SUMANGALA là Thượng thinh văn phía mặt, Đại đức MAHATISSA là Thượng thinh văn phía trái. Tỳ khư ni NANDÀ là nữ Thượng thinh văn bên mặt. Tỳ khưu ni SUNANDÀ là nữ Thượng thinh văn bên trái. Đại đức SAGATA là đệ tử hầu hạ luôn theo Phật. Có hai đại thiện nam là TAPUSSA và BHALLIKA, và hai đại tín nữ là SIRIMÀ và SONÀ. Phật cao 40 thước tây (80 hắc tay), có 32 tướng tốt và 80 tướng phụ. Ngài độ Chư thiên và nhân loại đắc đạo quả Niết Bàn vô số kể.

Khi đúng tuổi thọ, ngài nhập Niết Bàn tại chùa NANDÀRÀMA. Người ta làm một bảo tháp cao 36 do tuần để thờ xá lợi ngài, và một bảo tháp nữa thờ 8 món cần thiết của ngài như : 3 lá y, 1 bát, 1 sợi dây lưng, 1 bình lọc nước, 1 con dao nhỏ để cạo tóc hoặc cắt móng tay, và 1 ống đựng kim tại cây sơn chổ ngài thành đạo.

Ngài thuộc dòng vua, tu 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất.

Sau khi nhập diệt rồi, giáo pháp ngài lưu truyền được 100.000 năm. Bảo tọa chỗ ngài thành đạo bề cao 26 thước (53 hắc tay).

Thuở ấy đức Bồ-tát SUMEDHÀ, tiền thân của Phật Thích Ca, sanh làm con của một đại phú bà-la- môn. Khi cha mẹ qua đời, Bồ-tát thừa hưởng một gia tài tích trữ 7 đời. Thấy của cải vô số, Bồ-tát bèn suy nghĩ: "Ông bà, cha mẹ ta dày công lập ra một sự nghiệp đồ sộ, mà khi lâm chung chẳng một ai đem theo một đồng một cắt nào, của thế đành để lại cho thế gian. Ta đây cũng vậy, một ngày kia rồi cũng chết để lại của cải này. Rất uổng công tìm kiếm miên trường, thà đem của cải này làm việc phước thiện gieo trồng âm đức cho kiếp vị lai". Nghĩ xong, bèn vào tâu vua, xin đem hết tài sản ra bố thí cho

người nghèo khó, rồi xuất gia vào non tuyết lãnh cố công tu hành, không bao lâu đắc được các cõi thiền luôn cả các pháp.

Khi Phật Nhiên Đăng (DIPANKARA) ra đời, và thừa dịp dân chúng trong xứ RAMMAVATI sửa sang đường xá để thỉnh Đức Phật và 40 muôn tăng chúng quang lâm đến chùa SUDASSANA MAHÀVIHÀRA dự lễ trai tăng, đức Bồ-tát bay đến xin lãnh một phần công việc. Biết Bồ-tát có nhiều thần thông dân chúng bèn lựa những chổ khó

khăn, hư hỏng đầy những bùn lầy, đạo sĩ vẫn vui lòng lãnh lấy vì nghĩ rằng nếu ta dùng thần thông mà làm công việc thì không mấy gì được phước nhiều, vậy ta nên dùng sức lực mới có công đức nhiều hơn. Nghĩ xong Bồ-tát bèn ra công lấp đường, cặm cụi làm mãi, đến giờ Đức Phật và chư tăng ngự tới thì còn một khoảng chưa xong. Trong thấy 32 tướng tốt và 80 phụ tướng, hào quang sáng rỡ của Đức Phật, Bồ-tát bèn phát tâm trong sạch nghĩ rằng: lúc này là lúc ta nên bố thí mạng sống ta cho Đức Phật và chư tăng. Nghĩ rồi liền nằm chổ khoảng đường làm chưa xong và bạch với đức Phật xin bố thí thân mạng cho ngài và Chư tăng đi trên mình và nguyện thành 1 vị Phật tổ trong ngày vị lai để tế độ chúng sanh qua khỏi sông mê bể khổ.

Lúc ấy Đức Phật DIPANKÀRA ngự tới đứng trước đầu đạo sĩ SUMEDHA, thọ ký và tiên tri cho rằng, vị đạo sĩ nguyện bố thí thân cho Như Lai đây, sau này trong 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành một vị Phật tổ tên là GOTAMA, tại xứ Ca bì la vệ (Kapilavattu) cha tên SUDHODANA, mẹ tên MAYA,v.v... sẽ hành đạo trong 6 năm mới thành chánh quả dưới cội cây bồ đề. Khi Bồ-tát được nghe lời thọ ký của Đức Phật Nhiên Đăng, ngài bèn lấy 8 cành hoa cúng cúng dường cùng chư tăng đi chung quanh mình Bồ-tát, chư thiên cùng dân chúng cũng cúng dường rất long trọng.

Sau khi Đức Phật DIPANKÀRA nhập diệt rồi, một thời gian 1 A-tăng-kỳ đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Kế đó Đức Phật KONDANNA đã tu 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, giáng sanh tại xứ RAMMAVATI, cha tên SUNANDA mẹ tên SUJÀTÀ, giòng vua, khi ngài cuất gia đi bằng xe có cả trăm triệu đòng xuất gia đi theo ngài hành đạo trong 10 tháng đắc đạo dưới gốc cây thị bảo tọa bề cao 26 thước, tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao Phật 44 thước.

Đại đức ANURUDDHA là đệ tử hầu hạ bên cạnh Đức Phật, đại đức BHADDA và đại đức SUBHADDA là Thượng thinh văn, tỳ khưu ni TISSÀ và UPATISSÀ là Thượng thinh văn phái nữ.

Trong thời kỳ ấy đức Bồ-tát, tiền thân Phật tổ Thích Ca sanh làm chuyển luân vương tên là VIJITÀVÌ, xuất của cải ra thật nhiều cúng dường đến Đức Phật và chư Tăng, Đức Phật bèn tiên tri cho biết rằng, còn 3 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa, Bồ-tát sẽ thành 1 vị Phật tên là GOTAMA. Khi đúng tuổi thọ Đức Phật KODANNA nhập Niết bàn, giáo pháp ngài lưu truyền 10 muôn năm mới mãn.

Sau khi Đức Phật KODANNA nhập diệt rồi thì trong thời gian 1 A-tăng-kỳ kiếp không có Đức Phật nào ra đời cả.

-oOo-

Sau thời kỳ đó có 4 vị Phật tổ, lần lượt ra đời trên một trong quả 3 địa cầu.

Vị thứ nhất tên SUMANGALA, ngài tu 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, cha tên là UTTARARÀJA, mẹ tên UTTARÀ. Khi từ cung trời Đâu xuất đầu thai vào lòng mẹ thì hào quang chiếu sáng cả ngày và đêm lối 5 thước chung quanh mình Phật mẫu luôn luôn.

Từ khi vào thai bào, thì chư thiên luôn luôn gìn giử cho đúng 10 tháng tới khi sanh. Lớn lên có 9 ngàn cung phi mỹ nử hầu hạ. Ngài ở thế làm vui 9 ngàn năm rồi mới xuất gia, lúc ra đi cởi ngựa có cả 30 triệu người xuất gia theo. Ngài hành đạo trong 8 tháng đắc quả dưới cây mù u, bảo tọa ngài ngồi bề cao 29 thước. Hào quang trong mình Đức Phật phóng ra luôn luôn sáng cả ngày lẫn đêm tới 10 ngàn thế giới sa bà đều vàng ánh. Ngài bề cao 40 thước, tuổi thọ chín muôn năm.

Đức Bồ-tát kiếp ấy sanh làm bà-la-môn đại phú tên là SURUCI phát tâm trong sạch thỉnh Đức Phật và 1 trăm ngàn triệu Chư tăng, trai tăng trong 7 ngày, cất rạp lớn 16 do tuần vuông vức. Sau 7 ngày rồi, Đức Phật SUMANGALA tiên tri rằng còn 2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa người sẽ thành một vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi Bồ-tát nghe được lời thọ ký của Đức Phật rất vui mừng, rồi xin xuất gia tu hành theo Phật. khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn, người ta thiêu xác ngài rồi làm một bảo tháp cao 30 do tuần để thờ xá lợi ngài, giáo pháp ngài hưng thạnh đến 9 muôn năm mới mãn.

-oOo-

Phật tổ thứ nhì tên SUMANA giáng sanh tại xứ MEKHATA, cha tên SUDATTA, mẹ tên SIRIMÀ, ngài xuất gia đi bằng tượng có 300 triệu người xuất gia theo, hành đạo trong 10 tháng thì đắc quả, thành đạo dưới cây mù u, bảo tọa ngài ngồi cao 15 thước, chư Tăng luôn luôn 8 muôn triệu theo tùy tùng tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao 45 thước.

Lúc ấy Bồ-tát sanh làm Long vương tên là ATULANÀGA có thần thông quảng đại, dẫn hết cả tùy tùng mình lên làm lễ Phật và Chư tăng xong rồi xin dâng y thần cho Phật và Chư tăng. Đức Phật tiên tri cho biết rằngcòn 2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành một vĩ Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ thì Đức Phật SUMANA nhập Niết Bàn tại chùa ANGÀRÀMA, người ta thiêu xác ngài rồi làm một bảo tháp cao 4 do tuần để thờ xá lợi ngài, sau khi nhập diệt rồi, giáo pháp ngài được hưng thạnh đến 9 muôn năm.

-oOo-

Phật tổ thứ 3 tên REVATA giáng sanh tại xứ SUDHANNAVATI, cha tên VIPULA, mẹ tên VIPULAYA. Lúc còn Bồ-tát có tới 33 ngàn mỹ nữ hầu hạ, ngài hưởng ngôi vui 6 ngàn năm. Thấy 4 điềm rồi xuất gia, lúc xuất gia đi bằng xe giá, có 10 muôn triệu người đồng xuất gia theo ngài, hành đạo 7 tháng, đắc đạo dưới cây mù u, bảo tọa ngài ngồi bề cao 25 thước, tuổi thọ 6 muôn năm, bề cao ngài 40 thước.

Lúc ấy Bồ-tát sanh vào dòng bà-la-môn tên ATIDEVA, khi vào nghe pháp, phát tâm trong sạch quy y và thọ trì ngũ giới rồi dâng y cho Phật.

Đức Phật tiên tri cho biết rằng, còn 2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA. Khi đúng tuổi thọ Đức Phật REVATA nhập Niết Bàn còn để lại giáo pháp tới 6 muôn năm mới mãn.

-oOo-

Đức Phật thứ tư tên SOBHITA giánh sanh tại xứ SUDHAMMAø, cha tên DHAMMAJÀTAø, mẹ tên SUDHAMMÀ, ngài hành pháp Ba-la-mật đã được 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Lúc còn thái tử có 7 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi mới chán nãn xuất gia, hành đạo trong 7 ngày rồi đắc đạo dưới cội cây bồ đề.

Lúc ngài xuất gia, nguyện cho đền đài đều bay theo ngài, tới gốc cây bồ đề rồi hạ xuống, Đức Phật khi đắc đạo cũng ở trong đền ấy. Hào quang trong mình Phật chiếu sáng rãi ra khắp nơi tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao 29 thước.

Lúc ấy Bồ-tát sanh ra trong dòng bà-la-môn tên SUJÀTA, vào nghe pháp rồi quy y giữ giới và bố thí, trai tăng cho Đức Phật và chư tăng 7 ngày, Đức Phật tiên tri cho biết rằng, còn 2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp thì người sẽ thành 1 vị Phật tổ. Khi đúng tuổi thọ rồi Đức Phật SOBHITA nhập Niết Bàn tại chùa SIHÀRÀMA giáo pháp ngài không có để lại.

Sau khi Đức Phật SOBHITA rồi cách một thời gian sau 1 A-tăng-kỳ đại kiếp không có vị Phật tổ nào giáng sanh độ thế.

-oOo-

Sau đó trên một quả địa cầu khác có 3 vị Phật ra đời là: ANOMADASSÌ, PADUMA, NÀRADA.

Vị thứ nhất tên ANOMADASSÌ, tu trong 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Ngài giáng sanh tại xứ CANDAVATÌ, cha tên YASAVÀ, mẹ tên YASODHARÀ. Trong lúc giáng sanh vào lòng mẹ thì hào quang phóng ra 40 thước chung quanh mình hoàng hậu vô số kể. Khi lớn lên làm vua có 23 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi đi dạo vườn hoa thấy 4 điềm rồi xuất gia, có 30 triệu người đồng lượt xuất gia theo ngài, hành đạo trong 10 tháng mới đắc đạo dưới gốc cây gòn rừng, bảo tọa cao 19 thước, tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao ngài 29 thước.

Thuởû ấy Bồ-tát sanh làm chúa Dạ xoa (YAKKHA) có 10 ngàn Dạ xoa khác tùy tùng hầu hạ. Nghe Đức Phật ra đời bèn trong sạch hoá thần thông thành ra đền đài bằng 7 thứ ngọc, rồi thỉnh Phật và chư Tăng cúng dường trong 7 ngày. Đức Phật tiên tri rằng còn 1 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa thì người sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Đức Phật ANOMADASSÌ hào quang luôn luôn phóng ra chung quanh mình Phật 12 do tuần cả ngày và đêm. Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn, xá lợi ngài không có bể nhỏ ra mà còn dính nguyên nhau như tượng hình Đức Phật bằng vàng vậy, người ta tạo một bảo tháp cẩn bằng 7 thứ ngọc bề cao 25 do tuần để thờ xá lợi ngài tại BUDDHÀRÀMA.

-oOo-

Đức Phật thứ nhì tên PADUMA, giáng sanh tại xứ CAMAPAKA, cha tên ASAMA, mẹ tên ASAMÀDEVÌ. Khi lớn lên làm vua có 33 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi ngài thấy 4 điềm rồi xuất gia, lúc đi bằng xe giá có 10 triệu người xuất gia theo, hành đạo trong 8 tháng thì đắc quả dưới gốc cây mã tiền, bề cao bảo tọa 19 thước, hào quang của Phật

luôn luôn phóng ra lối 29 thước sáng ngời như ngọc cho tới khi ngài nhập diệt.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm chúa sư tử gặp Đức Phật nhập đại định phát tâm trong sạch đứng hầu Phật trong 7 ngày đêm nhịn ăn uống. Khi xả định, Phật tiên tri với chư tăng rằng. Con sư tử hầu này còn 1 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ rồi ngài nhập Niết Bàn và nguyện cho xá lợi tiêu tan ra tro bụi hết nên không có tạo tháp để thờ và cụng không để giáo pháp lại.

-oOo-

Đức Phật thứ 3 tên NÀRADA, tu 10 pháp Ba-la-mật trong 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp giáng sanh tại xứ DHANNAVATÌ, cha tên VÌJITAVÀ làm chuyển luân vương, mẹ tên ANOMA. Khi chưa thành đạo ngài làm vua 9 ngàn năm, có 120 cung phi mỹ nữ hầu hạ, khi ngài thấy 4 điềm rồi xuất gia, lúc ra đi có cả quân binh 4 hạng tuỳ tùng, ngài hành đạo trong 7 ngày, đắc đạo dưới cây Gáo, bảo tọa cao 29 thước, tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao ngài 29 thước. Hào quang ngài phóng ra luôn luôn 1 do tuần cả ngày đêm chung quanh Phật.

Thuởû ấy Bồ-tát tu hạnh đạo sĩ nơi tuyết lãnh sơn (Hy mã lạp sơn), Đức Phật ngự đến, đạo sĩ bèn hoá thần thông cho tịnh xá rộng lớn đủ chổ thỉnh Phật và chư Tăng làm phước trai tăng 7 ngày đêm (ngài hay qua xứ Bắc Cừu-lưu Châu đem vật thực về) khi đúng 7 ngày rồi, Bồ-tát nghe pháp xong dâng trầm hương cho Đức Phật.

Đức Phật tiên tri cho biết rằng, còn 1 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa thì người sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ 9 muôn năm ngài nhập đại Niết Bàn tại chùa SUDASANÀRÀMA, người ta tạo 1 bảo tháp bề cao bằng 4 lần chim bay để thờ xá lợi ngài, giáo pháp ngài lưu truyền đến 9 muôn năm.

Khi Đức Phật NÀRADA nhập diệt rồi, cách môt thời gian 1 A-tăng-kỳ kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Kế sau đó 1 quả địa cầu chỉ có 1 vị Phật tổ tên PADUMUTTARA giáng sanh tại xứ HAMSAVÀTÌ, cha tên ANANDA, mẹ tên SUJÀTÀ, khi lớn lên còn ở thế gian 9 ngàn năm có 10 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ, khi thấy 4 điềm rồi thì chán nản, suy nghĩ để xuất gia. Lúc ấy đền đài ngài đang ngự bổng bay lên không trung, khi tới cây bồ đề hạ xuống ngài bèn xuất gia nơi ấy, ngài hành đạo 49 ngày, thành đạo dước gốc cây dương, bảo tọa cao 19 thước. Mỗi khi Đức Phật ngự đi đâu đều có bông sen mọc lên đỏ bàn chân ngài, nên người gọi ngài là Đức Phật hoa sen (Bửu liên Phật).

Thuởû ấy Bồ-tát sanh làm bá hộ JATILA, thỉnh Phật và Chư tăng thọ thực dâng y cho Phật và chư tăng, nghe Đức Phật thuyết pháp, khi dứt thời pháp Đức Phật tiên tri cho biết rằng: còn 100 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật PADUMUTTARA nhập Niết Bàn tại chùa NANDÀRÀMA, xá lợi ngài không bể rời ra mà đóng lại thành khối như vàng ròng, người ta tạo một bảo tháp bằng 7 thứ báu cao 12 do tuần để thờ xá lợi ngài.

Sau khi Đức Phật PADUMUTTARA nhập Niết Bàn rồi thì một thời gian 7 muôn đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Kế đó có 1 quả địa cầu có 2 vị Phật tổ ra đời. Vị thứ nhất tên là SUMEDHA giáng sanh tại xứ SUDASSANA, cha tên SUDASSARÀJA, mẹ tên SUDATTÀ, khi còn ở thế 9 ngàn năm làm vua trị vì thiên hạ, có 4 muôn 8 ngàn cung phi mỹ nữ hầu ha. Khi ngài thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, lúc ra đi bằng tượng (voi) có cả 1000 triệu người đồng lòng xuất gia 1 lượt. Ngài hành đạo trong 8 tháng, khi đúng rằm tháng tư ngài thành đạo dước gốc cây sầu đông, tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao 44 thước hào quang trong người Phật phóng ra lối 1 do tuần luôn luôn cả ngày đêm như ngọc ma ny.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm người đại phú hộ tên là UTTARA gặp Phật nghe pháp rồi phát tâm trong sạch bố thí của cải 800 triệu để làm phước trai tăng đến Đức Phật và Chư tăng. Phật thọ ký cho biết rằng còn ba muôn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ ngài nhập Niết Bàn tại chùa MEDHÀRÀMA, ngài nguyện cho xá lợi tiêu tan hết, nên không có tạo bảo tháp để thờ.

-oOo-

Vị Phật thứ nhì tên SUJÀTA, giáng sanh tại SUMANGALA. Cha tên UGGATTA, mẹ tên PABHÀVATÌ. Khi còn ở thế gian 9 ngàn năm, làm vua có cả 23 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ, khi ngài thấy 4 điềm rồi xuất gia. Lúc đi ra bằng ngựa có cả 10 triệu người xuất gia theo 1 lượt với ngài, hành đạo trong 9 tháng đắc đạo dước bụi tre ngà, bảo tọa bề cao 16 thước, tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao ngài 25 thước.

Thửơ ất Bồ-tát sanh làm Chuyển luân vương có 7 báu, nghe Đức Phật ra đời trong sạch đến nghe pháp, khi nghe xong liền dâng cả 7 báu và của cải để làm tứ vật dụng cho Đức Phật và Chu Tăng, rồi xuất gia tu hành theo Phật. Đức Phật tiên tri cho biết rằng: còn 3 muôn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn tại chùa SELÀRÀMA, người ta tạo 1 bảo trháp bề cao 12 cây số để thờ xá lợi ngài.

Sau khi Đức Phật SUJÀTA nhập diệt rồi, có 1 thời không gian 1 muôn 6 ngàn đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Sau đó có 1 quả địa cầu, có 3 Đức Phật ra đời. Vi thứ nhất tên PIYADASSÌ giáng sanh tại xứ SUDHANNAVATI, cha tên SUDATA, mẹ tên CANDÀDEVÌ. Lúc còn ở thế có 33 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ khi ngài thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia. Lúc ra đi bằng xe, tất cả quan quân tùy tùng đều xuất gia theo ngài, hành đạo trong 6 tháng, đắc đạo dưới

cây Cầy (bràyong) bảo tọa cao 26 thước, tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao ngài 40 thước.

Thuở ấy bà-la-môn tên KASSAPA đại phú gia, vào nghe pháp phát tâm trong sạch bỏ của cải ra 1000 triệu để cất chùa dâng cho Đức Phật và Chư Tăng rồi quy y tam bảo, thọ trì ngũ giới, Đức Phật tiên tri cho biết rằng: còn 1 muôn 4 ngàn đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ ngài nhập Niết Bàn tại chùa ASSATTHÀRÀMA. Người ta tạo một bảo tháp bề cao 3 do tuần để thờ xá lợi ngài, không bể mà đóng khối thành một hình Phật đẹp như vàng ròng, giáo pháp ngài còn lại 9 muôn năm mới mãn.

-oOo-

Vị Phật thứ nhì tên là ATTHADASSÌ giáng sinh tại xứ SOBHANA, cha tên SÀGARA, mẹ tên SUDASSANÀ khi còn ở thế 1 muôn năm lên làm vua có 33 ngàn cung phi mỹ mữ hầu hạ, khi thấy 4 điềm phát sanh chán nản đi xuất gia. Lúc ra đi có 4 hạng quan binh cả thảy 9 triệu đều xuất gia theo ngài, hành đạo trong 8 tháng, hành đạo dưới cây Cầy, bề cao 26 thướùc, tuổi thọ 10 muôn năm, Phật bề cao 40 thước, hào quang phóng ra luôn luôn 1 do tuần xung quanh ngài.

Thuở ấy Bồ-tát sanh ra dòng bà-la-môn đại phú gia SUSÌMA, xuất của cải ra bố thí cho dân chúng hết rồi xuất gia tu đạo sĩ, khi hay Đức Phật ra đời bèn bay xuống nghe pháp xong trong sạch bay lên cõi trời hái bông rãi xuống như mưa cúng dường chổ Phật ngự, ngài tiên tri cho biết rằng: còn 1 muôn 4 ngàn đại kiếp nữa người sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn tại chùa ANOMÀRÀMA, ngài nguyện cho xá lợi ngài bể nhỏ và hóa thành bảo tháp xá lợi khắp nơi cho quần chúng chiêm bái tới mãn thời kỳ Phật pháp.

-oOo-

Vị Phật thứ ba tên DHAMMADASSÌ giáng sanh tại xú SARANA, cha tên SABBA LOKA SARANA, mẹ tên SUNANDÀ, khi còn ở thế đến 8 ngàn năm lên làm vua có cả 120 ngàn cung phi hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia vừa lúc tâm ngài vừa tính xuất gia thì đền đài ngài đương ngự liền bay bổng lên rồi bay tới chổ cây (kram buk) bèn hạ xuống, thì tất cả cung phi mỹ nữ đều chạy ra khỏi đền. Ngài bèn xuất gia nơi ấy có cả 1 triệu người đều xuất gia theo ngài, hành đạo trong 7 ngày khi đến ngày thứ 8 thọ cơm trộn sữa bề của cô VICIKOLIYÀ dâng cho. Tối hôm ấy hành đạo dưới cây Bibijala và đắc quả Phật. Bề cao bảo tọa 26 thước, tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao ngài 40 thước, lúc còn ở thế vợ tên VICIKOLÌ, con trai tên PUNNAVADANA.

Đại đức PADUMA là Thượng thinh văn bên hữu.
Đại đức PUSSADEVA là Thượng thinh văn bên tả.
Tỳ khưu ni KHEMÀ là Thượng thinh văn bên hữu.
Tỳ khưu ni SACCANAMÀ là Thượng thinh văn bên tả.
Đại đức SUNETTA là đệ tử hầu hạ Đức Phật.

2 ông SUBHADDA và KATISSAHA là đại thiện nam. 2 cô SÀLIYA và KALIYÀ là đại tín nữ.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm Ngọc hoàng Thượng đế (Trời Đế thích) SAKADEVARÀJA bay xuống luôn cả chư thiên tùy tùng đãnh lễ Đức Phật. Ngài thọ ký và tiên tri cho biết rằng: còn 1 muôn 4 ngàn đại kiếp nữa người mới thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Đúng tuổi thọ Đức Phật nhập đại Niết Bàn tại xứ SALÀVATÌ. Khi người ta thiêu xác ngài xong thì xá lợi ngài dính nhau lại thành 1 tượng Phật như vàng ròng. Người ta làm 1 bảo tháp bề cao 3 do tuần để thờ xá lợi ngài. Giáo pháp ngài lưu truyền đến 10 muôn năm mới mãn.

Khi Đức Phật DHAMMADASSI nhập diệt rồi thì có một thời không gian 1 muôn 3 ngàn 907 đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời cả.

-oOo-

Mãi sau có 1 vị Phật tổ ra đời tên SIDDHATTHA giáng sanh tại xứ VEBHÀRA, cha tên UDENA, mẹ tên SUPHASSÀ, khi tuổi được 1 muôn năm, lên ngôi trị vì thiên hạ, có 48 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi ngài thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, lúc ra đi bằng xe có 1 triệu người tùy tùng đồng xuất gia theo ngài, hành đạo trong 10 tháng, đắc quả dưới cây Gòn rừng (KANNIKA). Bảo tọa cao 26 thước, tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao ngài 30 thước.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm Bà-la-môn đại phú gia tên MANGALA bố thí hết của cải cho dân chúng rồi xuất gia tu đạo sĩ nơi rừng núi, khi hay tin Đức Phật đã ra đời dạy đạo liền đến đãnh lễ ngài và nghe pháp. Khi nghe Đức Phật thuyết pháp xong, phát tâm trong sạch bay đi hái trái mận ở nơi ranh giới quả địa cầu thật nhiều rất thơm tho, ngon ngọt đem về dâng cho Đức Phật và chư Tăng. Khi độ xong Đức Phật thọ ký và cho biết rằng còn 92 đại kiếp nữa người sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật SIDATTHA nhập Niết Bàn tại chùa ANOMARÀMA. Người ta tạo 1 bảo tháp để thờ xá lợi ngài cho dân chúng chiêm ngưỡng đến khi mãn thời kỳ Phật pháp là mười muôn năm.

-oOo-

Kế đó có 1 quả địa cầu có 2 vị Phật tổ giáng sanh tên là: TISSA và PUSSA.

Đức Phật TISSA giáng sinh tại xứ KHEMA, cha tên JANASANDHA, mẹ tên PADUMÀ, khi còn ở thế có đến 3 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi ngài thấy bốn điềm rồi chán nản xuất gia. Lúc ra đi có 4 vạn quan binh tùy tùng, có 10 triệu người đồng xuất gia theo ngài, hành đạo trong nữa tháng, đắc quả dưới cây Cẩm lai (ASANA), bảo tọa bề cao 20 thước, tuổi thọ 10 muôn năm. Bề cao ngài 30 thước.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm vua tên SUJÀTA, sau chán nản sự ràng buộc vợ con của cải, danh lợi, ngài bèn xuất gia tu đạo sĩ ở nơi Hy mã lạp sơn đắc được các pháp thần thông. Khi hay tin Đức Phật ra đời, bèn bay xuống nghe pháp rồi phát tâm trong sạch bay đi hái bông trên cung trời về kết thành cây long thật đẹp như ngọc mani dâng cho Đức

Phật. Ngài thọ ký và tiên tri cho biết rằng còn 91 đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn tại chùa SUNANDÀRÀMA. Người ta thiêu xong làm 1 bảo tháp bề cao 3 do tuần để thờ xá lợi ngài cho đến khi mãn thời kỳ Phật pháp là 10 muôn năm.

-oOo-

Vị Phật thứ 2 tên PUSSA, giáng sanh tại xứ KÀSIKA, cha tên JAYASENA, mẹ tên SIRIMÀ, khi ở thế tuổi được 9 ngàn năm, lên làm vua có 3 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia. Lúc ra đi bằng xe giá có 10 triệu quan quân tùy tùng đồng xuất gia theo ngài hết. Ngài hành

đạo trong 6 tháng 7 ngày, đắc đạo dưới cây Tầm ruột rừng, bề cao bảo tọa 9 thước, tuổi thọ ngài 9 muôn năm, bề cao ngài 29 thước.

Thời kỳ ấy Bồ-tát sanh làm vua tên VIJITAVI, khi vào nghe pháp phát tâm trong sạch thỉnh Phật và chư Tăng vào đền trai tăng, xong xin xuất gia đầu Phật. Phật thọ ký cho và tiên tri cho rằng: còn 91 đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn, ngài nguyện xá lợi rãi rác khắp nơi cho người chiêm ngưỡng.

-oOo-

Kế tiếp, quả địa cầu có 1 vị Phật ra đời tên là VIPASSÌ, giáng sanh tại xứ BANDHUMAVATI, cha tên BANDHUMA, mẹ tên BANDUMATÌ. Khi sanh ra mọi người đều không bịnh hoạn và lo sợ tai hại chi cả, đến khi tuổi đúng 8 ngàn năm lên làm vua có 43 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia. Lúc ra đi bằng xe giá, có đến 84 ngàn người đồng xuất gia theo ngài, hành đạo trong 8 tháng, đắc đạo dưới cây Cẩm lai, bề cao bảo tọa 25 thước, tuổi thọ 8 muôn năm, bề cao ngài 40 thước. Hào quang trong người Phật túa ra luôn luôn 1 do tuần xung quanh.

Thuở ấy Bồ-tát sanh làm Long vương NÀGA, có thần thông quảng đại biết hóa 1 căn phòng thật lớn bằng 7 thứ báu rồi thỉnh Phật và chư Tăng tới để trai tăng bố thí. Xong rồi dâng bảo tọa bằng 7 thứ ngọc báu cho Đức Phật ngài thọ ký và tiên tri cho biết rằng còn 90 đại kiếp sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật nhập Niết Bàn tại chùa SUMITTÀRAMA, xá lợi ngài không bể nhỏ ra mà dính lại thành 1 tượng Phật thật đẹp, người ta làm 1 bảo tháp cao 7 do tuần để thờ xá lợi ngài. Giáo pháp để lại 8 muôn năm mới mãn.

Khi Đức Phật VIPASSÌ nhập diệt rồi có một thời không gian là 59 đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Kế đó quả địa cầu có 2 vị Phật tổ ra đời.

Vị thứ nhất tên là SIKHÌ giáng sanh tại xứ ARUNAVATÌ, cha tên ARUNAVATTA, mẹ tên PABHAVATÌ. Khi tuổi được 7 ngàn năm lên làm vua, có cả 24 ngàn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản bỏ ngôi vua xuất gia. Lúc ra đi bằng tượng có 7 muôn người hầu hạ theo ngài rồi xuất gia hết, hành đạo trong 8 tháng, đắc quả dưới gốc cây Xoài tượng, bảo tọa bề cao 12 thước,tuổi thọ 7 muôn năm, bề cao ngài 35 thước. Hào quang ngài luôn luôn túa ra 3 do tuần, sáng ngời rực rở, che lấp ánh mặt trời mặt trăng.

Thuởû ấy đức Bồ-tát sanh làm vua tên là ARINDAMA, tại xứù PARIBHUTTA, khi Đức Phật ngự tới xứ ấy, đức vua hết sức trong sạch đến đãnh lễ dưới chân ngài rồi thỉnh Phật và chư Tăng ngự trong thành làm phước trai tăng trong 3 tháng. Khi đúng 3 tháng rồi dâng cà sa và các món phụ tùng nhà sư. Đức Phật thọ ký và cho biết còn 30 đại kiếp nữa sẽ thành 1 vị Phật tổ tên là GOTAMA.

Khi đúng tuổi tho,ï ngài nhập Niết bàn tại chùa ASSÀRÀNA, người ta tạo 1 bảo tháp cao 3 do tuần để thờ xá lợi ngài, giáo pháp hưng thạnh đến 7 muôn năm.

-oOo-

Đức Phật thứ 2 tên VESSABHÙ giáng sanh tại xứ ANUPAMA, cha tên SUPPATITA, mẹ tên YASAVATI. Khi được 6 ngàn năm thì kên ngôi vua có 3 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản bỏ ngôi vua đi xuất gia, lúc ra đi có quan quân xe giá tùy tùng, 7 muôn người đều

xuất gia theo ngài, hành đạo trong 6 tháng đắc quả dưới cây Long thọ (SALÀ) bảo tọa bề cao 20 thước.

Có đại đức SONA là đại thinh văn bên hữu, đại đức UTARA là Thượng thinh văn bên tả, đại đức UPASANTA là đệ tử hầu cận, có tỳ khưu ni tên RAMÀ và SAMÀLÀ là Thượng thinh văn tả hữu về phái nữ, có ông SOTTIKA và RAMBHA là đại thiện nam và cô GOTAMÌ và SIRIMÀ là đại tín nữ.

Thuở ấy đức Bồ-tát của chúng ta sanh làm vua tại sứ SARABHAVATI, ngài tên là SUDASSANA, khi Đức Phật ngự tới xứ ấy, đức vua vào đãnh lễ ngài và nghe pháp, khi nghe pháp xong phát tâm trong sạch thỉnh Phật và Chư tăng làm phước trai tăng xong, cất 1 tịnh thất bằng cây trầm hương dâng Đức Phật rồi xin xuất gia hành đạo theo Phật. Ngài rất sốt sắng hành cả 13 pháp đầu đà, rất vui thích trong sự học hỏi Tam tạng, Đức Phật bèn thọ ký tiên tri cho biết rằng, còn 30 đại kiếp nữa sẽ thành Phật tổ GOTAMA.

Khi đúng tuổi thọ 6 muôn năm, ngài nhập Niết bàn tại chùa KHEMÀRÀMA, xá lợi ngài bể nhỏ và chia rãi rác khắp nơi cho người chiêm bái.

Sau khi Đức Phật VESSABHÙ nhập diệt rồi có 1 thời không gian 29 đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời dạy đạo cả.

-oOo-

Cho tới quả địa cầu chúng ta đương ở hiện tại đây, có 5 vị Phật tổ giáng sanh (3 vị quá khứ, 1 vị hiện tại và 1 vị lai). Ba vị quá khứ là KAKUSANDHA, KONÀGAMANA và

KASSAPA. Vị hiện tại là GOTAMA. Vị tương lai là METTEYYA (Di Lặc).

Đức Phật KAKUSANDHA giáng sanh tại xứ KHEMAVATI, cha tên AGGIDATTA dòng bà-la-môn, làm thái sư cho đức vua KHEMANKARA, mẹ tên VISÀKHA. Khi tuổi được 4 muôn năm ngài hưởng cả gia tài của cha là bà-la-môn, làm quan thái sư cho đức vua mà có quyền hành hơn vua, vì làm thầy dạy dỗ vua. Lúc còn là Bồ-tát có 3 muôn mỹ nữ luôn luôn hầu hạ, và 4 muôn người trai trẻ tùy tùng. Khi ngài thấy 4 điềm rồi phát tâm chán nản đi xuất gia, có 4 muôn người tùy tùng đưa người đi xuất gia theo ngài, hàng đạo trong 8 tháng, khi thọ cơm sữa dê của cô VAJIRINDHA, đi đến gốc cây Sung (Sirisa), lãnh 8 bó tranh của SUBHADDA, rồi trãi dưới gốc cây đắc quả, bảo tọa bề cao 17 thước. Ngài hành đạo nơi ấy tuổi thọ 4 muôn năm, bề cao ngài 20 thước, hào quang ngài luôn luôn tủa ra chung quanh ngài 10 do tuần.

Bồ-tát lúc ấy sanh làm vua tên KHEMA, trong sạch làm phước trai tăng tới Đức Phật và Chư tăng, lại yêu cầu hộ độ 4 món vật dụng là y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc men, thật lâu, mãi sau lại bỏ ngôi xuất gia theo Phật, thọ trì tam học rất siêng năng hành đạo. Đức Phật bèn thọ ký và tiên tri cho biết rằng: thầy Tỳ Khưu này sẽ thành 1 vị Phật tổ thứ 4 tên là GOTAMA trong quả địa cầu này vậy.

Đức Phật KAKUSANDHA có 2 vị đại đức là VIDHURA và SANJIVA là Thượng thinh văn hữu tả, có hai vị tỳ khưu ni tên là SÀMÀvà CAMPAKÀ là hữu và tả Thượng thinh văn phái nữ. Có đại đức BUDDHIJA là đệ tử hầu cận Phật, có 2 đại thiện nam là ACCUTA và SUMANA, có 2 đại tín nữ là NANDÀ và SUNANDÀ.

Khi đúng tuổi thọ, Đức Phật nhập Niết bàn tại chùa KHEMÀRÀMA. Người ta làm 1 bảo tháp bề cao 4 cây số để thờ xá lợi ngài. Giáo pháp ngài hưng thạnh tới 4 muôn năm mới mãn.

Sau khi ấy tuổi thọ chúng sanh dần dần giảm bớt xuống tới 10 tuổi hoặc hơn chút ít, vì lòng hung dữ độc ác của chúng sanh, khi chán nản đến tội ác, lại quay về làm điều thiện thì tuổi thọ lần lần tăng lên đến tuổi 1 A-tăng-kỳ năm mới già chết.

-oOo-

Rồi lần lần hạ xuống cho tới thời gian tuổi thọ chúng sanh còn 3 muôn năm. Khi ấy Đức Phật KONAGÀMANA giáng sanh tại xứ SOBHAVÀTÌ, cha tên là YANNADATTA dòng bà-la-môn làm quan thái sư và thầy dạy dỗ đức vua SOBHAVÀTÌ, mẹ tên UTTARÀ. Khi Bồ-tát tuổi được 3 ngàn năm, thì được lãnh trọn cả gia tài của cha mẹ, có 3 tòa lâu đài và 16 ngàn mỹ nữ hầu hạ, vợ tên RUCIGATTÀ, con trai tên SATTAVÀHA. Khi Bồ-tát thấy 4 điềm rồi bỏ đi xuất gia, đi bằng tượng có 3 muôn người tùy tùng theo ngài đều xuất gia theo hết, hành đạo trong 6 tháng, đắc đạo dưới cây Sung, bảo tọa cao 10 thước, tuổi thọ 3 muôn năm, bề cao ngài 15 thước.

Bồ-tát lúc ấy sanh làm vua tên PABBATA tại xứ MITHILÀ. Khi nghe Đức Phật đã ra đời bèn đến nơi đãnh lễ thỉnh Đức Phật và Chư tăng trai tăng bố thí trong 7 ngày và thỉnh Phật nhập hạ 3 tháng. Ngài hết lòng hộ độ 4 món vật dụng đến khi ra hạ làm lễ dâng casa cho Phật và Chư tăng. Đức Phật bèn thọ ký và tiên tri cho biết rằng, còn cách 1 vị

Phật tổ cũng trong kiếp này thì người cũng thành 1 vị Phật tổ tên GOTAMA.

Đức Phật KONÀGAMANA có 2 vị đại đức tên BHIYYOSA và UTTARÀ là Thượng thinh văn tả hữu, có hai vị tỳ khưu ni tên SAMUDDÀ và UTTARÀ là Thượng thinh văn tả hữu về phái nữ. Có đại đức SOTTHIJÀ là đệ tử hầu cận Đức Phật. Có 2 đại thiện nam là UGGA và SOMMADEVA, có 2 đại tín nữ là SIVALÀ và SÀMÀ, là người hộ trì Phật Pháp.

Khi đúng tuổi thọ 3 muôn năm ngài nhập Niết bàn tại chùa DHAMMA SABHÀRÀMA, xá lợi ngài nguyện cho bể nhỏ ra và bay khắp nơi cho mọi người chiêm bái.

-oOo-

Sau khi ấy tuổi thọ chúng sanh lần giảm xuống còn 10 tuổi hoặc hơn, rồi lần lần trở lên cho tới tuổi 1 A-tăng-kỳ rồi hạ xuống lần lần tới thời đại chúng sanh tuổi thọ được 2 muôn năm thì Đức Phật KASSAPA giáng sanh tại xứ BÀRÀNASÌ, cha tên là BRAHMADATTA, dòng bà-la-môn làm quan thái sư và thầy chỉ dạy đức vua. Khi Bồ-tát tuổi được 2 ngàn năm thì gia tài cha mẹ, 3 tòa lâu đài, có cả 48 ngàn mỹ nữ hầu hạ. Khi dạo vườn thấy 4 điềm chán nản xuất gia. Lúc ấy cả đền đài ngài đang ở, bay tới gốc cây da hạ xuống. Ngài bèn xuất gia nơi ấy, có cả 10 triệu người đồng xuất gia theo ngài hành đạo trong 7 ngày, thành đạo dưới gốc cây Da, bảo tọa bề cao 25 thước, tuổi thọ ngài 2 muôn năm, bề cao ngài 10 thước.

Ngài có 2 đại đức tên TISSA và BHÀRADVÀJA là Thượng thinh văn tả hữu, và 2 vị tỳ khưu ni tên ANULÀ và URUVELÀ là Thượng thinh văn tả hữu bên phái nữ. Có đại đức SABBÀMITTA là đệ tử hầu cận Đức Phật, có 2 đại thiện nam hộ độ ngài là SUMANGALA và GHÀTIKARÀ, có 2 đại tín nữ là VIJITASENÀ và cô BHADDÀ hộ độ ngài.

Lúc ấy Bồ-tát sanh làm JOTIPÀLA thông suốt ba bộ kinh Phệ đà. Khi vào nghe pháp trong sạch, xin xuất gia tỳ khưu, rất siêng năng thọ trì tam học và thuộc nằm lòng Tam tạng. Đức Phật thọ ký và tiên tri cho biết rằng, người sẽ thành 1 vị Phật tổ kế Như Lai tên là GOTAMA vậy.

Khi đúng tuổi thọ Đức Phật KASSAPA nhập Niết bàn tại vườn SETAPYA, người ta làm 1 bảo tháp thờ xá lợi ngài cho người chiêm bái, đến khi mãn thời kỳ Phật pháp là 2 muôn năm.

-oOo-

ĐỨC PHẬT TỔ GOTAMA

Rồi đức Thích Ca Mâu Ni liền thuyết pháp cho đại đức Xá Lợi Phất nghe rằng: "Tất cả 28 vị Phật tổ đã qua Như Lai đều gặp Phật cả, nhưng chỉ có được 25 vị là từ Đức Phật Nhiên Đăng (DIPANKARA) thọ ký cho đến Đức Phật Ca Diếp (KASSAPA) là 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, Như Lai đã thực hành theo 10 điều Ba-la-mật (PARÀMI) đã tròn đủ. Khi kiếp chót sanh lên cung trời Đâu Suất (TUSITA), chư thiên 10 ngàn thế giới tới thỉnh Như Lai giánh sanh để độ đời, Như Lai nhận lời bèn coi có đủ 5 điều mà chư Phật quá khứ và vị lai cũng đều xem xét y nhau cả rồi mới giáng sanh. 5 điều ấy là:

1) Ngài xem coi xứ sẽ giáng sanh, không ngoài xứ Trung Ấn Độ.

2) Ngài xem coi châu nào sẽ giáng sanh, không ngoài Nam thiện bộ châu. (JAMPÙDIPA).

3) Ngài xem coi dòng nào ngài sẽ giáng sanh, không ngoài 2 dòng bà-la-môn và vua.

4) Ngài xem coi tuổi thọ chúng sanh: là không quá 10 muôn, không dưới 100 tuổi, nếu chúng sanh tuổi sống dai hơn 10 muôn thì không thấy cái khổ già đau chết, còn dưới 100 tuổi thì nhiều ái dục phiền não lắm khó mà độ được.

5) Coi tuổi Phật mẫu, khi sanh ngài ra rồi, trong 7 ngày phải thăng hà, về hưởng phước báu trên cung trời, vì 1 vị Phật mẫu khi sanh Bồ-tát ra rồi thì không ai được làm lem lấm tình dục nữa.

Các vị Bồ-tát xem đủ điều trọn vẹn rồi mới giáng sanh. Khi Bồ-tát hứa với Chư Thiên rồi bèn giáng sanh xuống xứ KAPILAVATTHU trung Aán Độ (hiện nay tại xứ Nepal), tên là Sĩ Đạt Ta (SIDHATTHA), cha tên SUDHODANA, mẹ tên MAHÀ MAYÀ. Lúc ngài giáng sanh, thì có 7 điềm khác cũng sanh ra 1 lượt với ngài là

1. Đại đức ANANDA
2. Cô YASODHARÀ là vợ ngài
3. CHANDRA, người giữ ngựa.
4. KÀLUDÀYI, quan hầu
5. Ngựa KANTHAKA
6. Cây Bồ Đề.
7. Những hầm của 7 báu.

Khi sanh ra đúng ngày rằm tháng tư, ngài đi 7 bước, tay chỉ thiên, tay chỉ địa và nói:

--"Trên trời dước đất chỉ có mình ta là cao thượng đáng tôn kính, kiếp này là kiếp chót của ta vậy".

Khi lớn lên, vua cha làm 3 tòa lầu, có 4 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Đúng 16 tuổi thì cưới công chúa Da du đà la (YASODHARÀ) và được nhường ngôi vua cho. Ngài hưởng ngôi vua 13 năm, đúng 29 tuổi thì hoàng hậu trổ sanh thái tử tên Ra hầu la (RAHULA). Khi ngài đi dạo ngoài vườn thành thấy 4 điềm là: người già, người bịnh, người chết và 1 thầy tu, chán nản bỏ ngôi vua đi xuất gia. Lúc đi ra cởi ngựa,hành đạo trong 6 năm khổ hạnh còn da bọc xương.

Một hôm ngài nghĩ rằng, con đường khổ hạnh không thể nào đắc quả được, ngài bèn bỏ con đường ấy mà thực hành theo con đường trung đạo, đến ngày rằm tháng tư, ngài thọ cơm trộn sửa dê của cô SUJÀTÀ, rồi thành đạo dưới cây Bồ Đề. Canh đầu ngài đắc Túc mạng minh, biết rõ tiền kiếp của mình và chúng sanh. Canh giữa ngài đắc Thiên nhãn minh, thấy rõ sự sanh tử luân hồi của chúng sanh tùy theo duyên nghiệp lôi cuốn mãi mãi. Canh chót ngài đắc Lậu tận minh, là thấy rõ các pháp trầm luân (Àsava) và diệt tận cả ái dục phiền não. Đúng hừng sáng thì ngài hoàn toàn thành 1 bực Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngài hưởng đạo quả Niết bàn 49 ngày. Rồi trời Phạm thiên xuống thỉnh ngài đi thuyết pháp độ đời. Ngài nhậm lời bèn đi đến vườn lộc giả ISIPATANA MIGGADÀYAVANA

chuyển pháp luân đầu tiên độ 5 thầy Kiều trần như, và 180 chư thiên và Phạm thiên, đều đắc đạo quả . Pháp Ngài thuyết là phải lánh xa 2 con đường là khổ hạnh và lợi dưỡng, là phải thực hành theo con đường bát chánh là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định, và thấy rõ cái khổ, thấy rõ ái dục là nguyên nhân phát sanh cái khổ, thấy rõ Niết bàn là nơi diệt khổ, thấy rõ bát chánh đạo thực hành theo để diệt khổ.

Trong 45 năm trường vẫn thuyết pháp độ đời, tuổi thọ ngài chẳn đúng 80, ngày rằm tháng tư mới nhập Niết bàn tại xứ KUSINÀRÀ dưới bóng 2 cây Song long thọ (SÀLA). Bề cao ngài 6 thước, tuổi thọ chẳn 80, bảo tọa bề cao 20 thước, hào quang túa lối 1 sải. Có 2 vị đại đức Xá Lợi Phất và Mục Kiền

Liên là Thượng thinh văn tả hữu, có đại đức ANADA là đệ tử hầu cận, có 2 vịâ tỳ khưu ni là KHEMÀ và UPPAVANNA là Thượng thinh văn tả hữu về phái nữ, có 2 ông CITTAKA và HATTHALAVAKA là đại thiện nam, có 2 cô NANDÀMADA và UTTARÀ là đại tín nữ.

Sau khi ngài nhập diệt xá lợi ngài chia ra tám phần cho người tại bảo tháp để thờ, giáo pháp ngài còn hưng thạnh đến 5 ngàn năm mới mãn.

-ooOoo-

[03]

CHƯ PHẬT VỊ LAI CÓ MƯỜI VỊ

Nguyên nhân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết về 10 vị Phật tổ giáng sanh trong ngày vị lai là: một hôm bà GOTAMI là dưỡng mẫu của Đức Phật, chính là em ruột của hoàng hậu MAHÀ MAYÀ, tự tay bà quay chỉ dệt, may và nhuộm lấy 2 tấm y cà sa thật quý định đem dâng cho Đức Phật. Ngài chỉ lãnh lấy 1 lá y, còn 1 lá y ngài bèn bảo đem dâng cho Chư tăng, bà đem dâng từ vị đại đức cho tới chót không ai dám nhận vì nghĩ rằng: nếu không ai dám lãnh thì bà sẽ đem dâng lại cho Đức Phật, khi tới sau cùng có 1 vị tỳ khưu mới tu, ông thọ lãnh tấm y và tính đem dâng lại cho Đức Phật, các vị còn phàm có ý khi dễ vì cho rằng người không đức tin thì và không tôn kính.

Bà GOTAMÌ có ý buồn vì dâng cho vị mới tu, sợi mình ít phước. Đức Phật hiểu ý bèn giảng giải rằng: "Ai có lòng trong sạch dâng cúng đến chư Tăng thập phương thì sẽ được nhiều phước báu hơn dâng đến Như Lai".

Khi xong lễ, vị tỳ khưu ấy tên là ÀSAJJÌ bèn đem tấm y ấy vào nơi Phật ngự mà dâng cho ngài, và nguyện cho thành 1 vị Phật tổ trong ngày vị lai. Đức Phật cười chúm chiếm, lúc ấy 2 cái răng nhọc túa haò quang thấu đến cung trời Phạm thiên, 2 cái ở hàm trên thấu xuống tới cõi địa ngục A tỳ. Đại đức ANANDA thấy vậy bèn quỳ xuống bạch Phật rằng: "Có điều chi lạ mà Đức Thế Tôn cười rõ rệt?" (vì chư Phật không bao giờ cười mà không có nguyên nhân), Phật bèn đáp rằng: - Này ANANDA. tỳ khưu ASAJJÌ đây sau này sẽ thành 1 vị Chánh Đẳng chánh giác kế vị Như Lai tên là Di Lặc Phật (METTAYYA). Đức Phật chỉ nói tóm tắt có bao nhiêu rồi vào tịnh thất yên nghỉ.

Lúc ấy chư Tăng đang tụ hội tại giảng đường bàn bàn luận luận với nhau, không biết chư Phật tổ vị lai oai lực và giáo pháp như thế nào. Những lời bàn luận ấy lọt vào nhĩ thông Đức Phật, ngài bèn ra ngự nơi giảng đường, lúc ấy đại đức Xá Lợi Phất bèn quỳ xuống bạch Phật rằng: xin ngài mở lòng bác ái giảng giải cho biết oai lực và giáo pháp của Phật vị lai. Nhân đó mà Đức Phật mới giảng giải về 10 vị Phật vị lai.

-oOo-

Đức Phật bèn giảng rằng: Này Xá Lợi Phất, sau khi Như Lai nhập diệt rồi thì có 5 điều tiêu hoại là:

1 - ADHIGAMA ANTARADHÀNA: là tiêu hoại đạo quả. Đúng 1 ngàn năm sau khi Như Lai nhập diệt thì không còn có ai đắc đạo quả A-la-hán, luôn cả lục thông và huệ phân tích thuộc nằm lòng Tam tạng nữa.

2 - PARIYATTI ANTARADHÀNA: là tiêu hoại về pháp học, là khi đúng 2 ngàn năm không có ai thuộc nằm lòng Tam tạng và mất lần lần và bắt đầu mất tạng Luận, Kinh rồi mới tới Luật (vì Luật mà mất thì đạo cũng không còn, vì Luật là nền tảng của Phật giáo - VINAYO SÀSANAMULAM). Thật vậy, hiện nay ít có ai chú trọng mà học cho nằm lòng tạng Luận vì khó nhớ và lý luận sâu xa lắm.

3 - PÀTIPATTI ANTARADHÀNA: mất pháp hành, vì khi đúng 3 ngàn năm thì ít ai mến pháp hành, vì thực hành theo là 1 điều khó, mà thật vậy, hiện nay Phật pháp mới qua gần 2498 năm mà rất ít nhà sư ưa mến sự hành đạo giải thoát.

4 - LINGA ANTARADHÀNA: mất tăng tướng, khi đúng 4 ngàn năm thì chư Tăng lúc bấy giờ như người thế, vì hội nhau lại bàn rằng, mặc y xùng xình khó bề làm công việc rồi đồng lòng bỏ y cà-sa, chỉ mặc quần áo như kẻ thế mà lấy một miếng vải vàng (ca-sa) cột vào cổ tay hoặc vắt trên vai, hoặc dắt mép tai cho biết người tu thôi, vì bận việc làm ruộng rẫy bán buôn như người thế tục. Trong lúc ấy có ít người tu đi hóa trai (trì bình khuất thực), chỉ lấy hai cái quảo (thúng nhỏ lớn hơn cái ô) thoa dầu chai, đề lên 2 cái giống, quảy đi khuất thực như người gánh đồ đi bán (Tam tạng, quyển 28 trang 226).

5 - DHÀTU ANTARADHÀNA: là tiêu hoại xá lợi, hiện nay xá lợi rãi rác khắp nơi cho chư Thiên và nhân loại chiêm bái, khi đúng 5 ngàn năm thì tất cả những xá lợi ấy bay về đóng thành khối, hoá thành 1 vị Phật tại Bồ Đề Đạo Tràng (BUDDHAGAYA) tại Trung Ấn Độ, thuyết pháp độ chúng sanh đắc thành đạo quả vô số kể trong 7 ngày rồi lửa tự nhiên trong kim thân phát cháy tiêu Xá lợi. Kể từ ấy, giáo pháp ngài hoàn toàn tiêu diệt.

Sau khi mãn thời kỳ Phật pháp rồi, tâm chúng sanh không phân biệt tội phước chi cả, lần lần hung dữ độc ác, tuổi thọ lại giảm lần lần xuống cho đến khi 10 tuổi hoặc ít hơn chút ít. Như hiện nay ai biết lo tu hành, đức hạnh hiền từ, thì người ta khen ngợi, trái lại lúc ấy chúng sanh ai hung dữ độc ác, bất lương thì người lại khen (mà ác thì dễ làm hơn thiện) nên con người càng ngày càng hung dữ, nhìn nhau như các loài thú dữ muốn cắn nhiều xé ăn thịt nhau. Lúc ấy sanh lên một trận tàn sát lẫn nhau (SATTHANTARA KAPPA - Tam tạng quyển 18, chư Thiên, trang 148), thây chết đầy đặc

trên quả địa cầu, chỉ còn lại ít người lương thiện không ưa thích sự sát hại, chạy trốn vào rừng sâu núi thẩm, khi yên trận tàn sát ấy rồi, ra ngoài gặp ai còn sót lại, cũng đồng xin đừng sát hại lẫn nhau nữa (đã giữ được 1 giới sát sanh) nên con những người ấy tuổi lên được 20 hoặc 25 tuổi, rồi lại hứa không lấy của ai (lại giữ giới không trộm cắp) những người con cháu lại thêm tuổi lên đến 50 năm, cứ thế mãi lần lần giữ cả ngũ giới là không sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu thì tuổi thọ của những con cháu sau sau ngày càng càng thêm lên mãi cho đến tuổi 1 A-tăng-kỳ năm mới chết.

Sống mãi không chết cũng chán, mới có 1 hạng người nói rằng mình làm theo ông bà hoài nên không thấy ai chết hết, lại bắt đầu sát sanh nên con cháu lại hạ xuống còn nữa A-tăng-kỳ rồi lần lần bỏ bớt giới hạnh thì tuổi lại càng hạ xuống mãi mãi cho đến khi chúng sanh tuổi còn 10 muôn năm.

Lúc ấy Đức Phật Di Lặc mới giáng sanh dạy đạo. Ngài giáng sanh tại xứ KETU METTÌ, cha tên SUBRAMA, mẹ tên BHRAMAVATÌ, lúc ở thế có 30 muôn cung phi mỹ nữ hầu hạ. Khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, lúc xuất gia thì bay cả lâu đài có vô số vua, chư hầu và quan quân đồng xuất gia theo ngài hành đạo, trong 7 ngày thì đắc quả dưới cây Mù u, tuổi thọ 8 muôn năm, bề cao ngài 44 thước. Ngài dòng Bà-la-môn, hào quang ở nơi ngực, hai bàn tay và đầu gối ngài sáng ra cả ngày và đêm thấu đến 10 thế giới sa bà, người ta không thể phân biệt ngày đêm vì hào quang che lắp cả mặt trời và mặt trăng, người ta chỉ thấy bông nở hoặc tàn, hoặc là nghe tiếng gà gáy mà phân biệt ngày đêm luôn luôn cho đến khi ngài nhập diệt. Ngài đã thực hành tu 10 pháp Ba-la-mật 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

Này Xá Lợi Phất, Như Lai chỉ kể về 1 pháp Ba-la-mật của Ngài là: có 1 kiếp sanh làm Chuyển luân vương tên SANGHA CAKKA. Bồ-tát có 7 báu trị vì thiên hạ 101 nước chư hầu trên thế giới, khi hay tin một vị sa di cho hay rằng có Đức Phật, Pháp, Tăng đã ra đời, Ngài vui mừng đến ngất người ba lần, sau lại bố thí ngôi báu, cho ông sa di ấy, bèn đi chân không đến nơi Phật ngự, đi một ngày đầu lỡ cả hai chân, máu chảy ròng ròng đi không được nữa, qua ngày sau ngài bò bằng hai tay và hai đầu gối, được 1 ngày cũng chảy máu cả, qua ngày sau ngài bò không được bèn trường đi bằng ngực, lả ngực máu chảy ròng ròng, không thể trường được nữa, nhưng chưa gặp Đức Phật, chỉ mới nữa đường.

Lúc ấy Đức Phật SIRIMATTI biết được bèn hóa ra người đánh xe chạy tới bảo tránh, Bồ-tát nói tôi không thể nào tránh được vì mình mẩy lở hết. Đức Phật bèn hỏi người đi đâu. Bồ-tát nói tôi muốn đi gặp Phật. Đức Phật nói: thôi để tôi đưa dùm cho. Rồi ngài xuống xe bồng Bồ-tát để lên xe giả. Đánh xe 1 chút thì nói đây tới cửa chùa, mời ông xuống, lúc ấy có vị trời Đế Thích biết được bèn mang 1 gói cơm và 1 bầu nước tới cho, phần thì bịnh và đói nên lảnh cơm nước, khi thọ thực xong thì tất cả vết thương đều lành lại hết và khỏe mạnh lại như thường. Bèn vào yết kiến Phật nhằm lúc đang thuyết pháp người ta hằng vạn vạn, nhưng êm như tờ. Bồ-tát vào đãnh lễ xong xin Đức Phật thuyết pháp cho

nghe, khi nghe được một câu kệ lại bạch Phật xin ngừng để ngài bố thí pháp. Ngài bèn lấy móng tay nguyện bén như gươm rồi cắt lấy đầu mình để trên hai bàn tay mà cúng dường cho Pháp bảo, sau khi Phật thuyết xong thì ngã xuống chân ngài mà chết. Nầy Xá lợi phất, vì Bồ-tát không kể đến thân mình bò trường đến lở hết, nên khi thành chánh quả có hào quang túa ra nơi ngực, hai bàn tay và hai đầu gối luôn luôn thấu đến 10 ngàn thế giới và không tiếc mạng sống, dám bố thí cho pháp bảo nên khi thành chánh quả tuổi thọ đến 8 muôn năm.

Sau khi Đức Phật Di Lạc nhập diệt rồi thì tuổi thọ chúng sanh càng ngày càng giảm xuống cho tới khi tuổi chỉ còn 10 năm là già rồi, lần lần không còn chúng sanh nào sanh lên quả địa cầu cả. Trước khi 100.000 năm tới kiếp hoại thì chư thiên bay trên không trung kêu la báo tin cho biết còn mấy năm nữa thì sẽ tiêu hoại quả địa cầu. Khi ấy chúng sanh sợ sệt chán nản, ai ai cũng ráng lo tu hành lần lần sanh về cõi trời dục giới, chư thiên ở cõi trời nầy cũng hải hùng kinh khủng quả địa cầu cháy thì cũng cháy luôn cả 6 từng trời dục giới và 2 cõi trời sắc giới là: PÀRISAJJÀ và POROHITTA nữa, nên kinh sợ rồi ráng tham thiền cho đắc các cõi thiền bực trên, cho đến khi sanh về hết trên cõi trời sắc giới. Khi quả địa cầu không còn ai ở nữa thì mặt trời lần lần mọc lên 2 mặt trời, 1 thời gian thật lâu, lại mọc lên 3, 4, 5, 6, 7 mặt trời thì lúc ấy bấy giờ nước biển khô khan không còn 1 giọt. Chừng ấy, lửa phát lên cháy cả quả địa cầu rồi tiêu hoại và cháy luôn cả 6 cung trời dục giới và 2 cõi trời sắc giới từng dưới chót. Kể từ đó chỉ còn khí hư u minh cho đến khi cấu tạo quả địa cầi mới khác. Từ đó 1 thời không gian là A-tăng-kỳ kiếp không có vị Phật tổ nào ra đời dạy đạo cả.

-oOo-

Kế sau đó có quả địa cầu có 2 vị Phật tổ giáng sanh là: RÀMADEVA và DHAMMARÀJÀMUNI.

Vị thứ nhất tên RÀMADEVA khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, thành đạo dưới gốc cây thị, tuổi thọ 9 muôn năm, bề cao ngài 40 thước, hào quang túa ra sáng khắp cả thế giới luôn luôn ngày đêm chớp nháng tới lui trên hư không chẳng ngừng nghỉ. Do nhờ pháp Bà-la-môn có cây Như ý thọ (Kàlabriksa) mọc lên rất nhiều để cho chúng sanh cần dùng. Cây như ý thọ này có mãnh lực phi thườơng, là bất cứ ai muốn điều chi, như y phục, vật thực, đồ trang điểm chi chi... lại tới cây ấy ước thì sẽ được theo như ý muốn. Đây là nhờ pháp nguyện lực Ba-la-mật của Đức Phật. Cho nên, chúng sanh lúc ấy khỏi cực nhọc nên ai ai cũng đều tu hành, vì chúng sanh nào sanh ra kịp Phật thì ngài độ tận chúng sanh, ít lắm cũng được sanh về cõi trời hết thảy.

Nói về 1 pháp Ba-la-mật của ngài: có 1 kiếp sanh ra tên là NÀRADA gặp Đức Phật KASSAPA (Ca diếp) ra đời, vào nghe pháp thấy hào quang trong mình Đức Phật phóng ra sáng ngời rực rở bèn phát tâm trong sạch bố thí mạng sống mình, cúng dường cho Phật và nguyện cho thành 1 vị chánh giác có nhiều hào quang như ngài. Nguyện xong liền lấy miếng vải nhúng dầu quấn vào mình đốt lên cúng dường cho Đức Phật. Khi lửa cháy lên thì mùi bay lên thơm bát ngát. Khi cháy xong chổ ấy mọc lên 1 bông sen bằng ngọc, mọi người đều cho là ông NÀRADA sẽ thành một vị Phật tổ như ý nguyện.

-oOo-

Kế sau đó, Đức Phật DHAMMARÀJÀ-MUNI (chính là đức vua Ba tư nặc, PASEMANDI KOSALA) khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây Dừng, tuổi thọ 5 muôn năm, bề cao ngài 8 thước. Khi ngài đi đâu mỗi bước đều có bông sen bằng bánh xe mọc lên đở bàn chân ngài, khi ngồi thì có bông sen bằng 7 thứ ngọc mọc lên làm bảo tọa cho ngài ngồi. Do nhờ pháp Ba-la-mật của Đức Phật mà có cây Như ý thọ mọc lên rất nhiều để cho bá tánh cần dùng có đủ thực phẩm và đồ trang sức.

Nói về 1 pháp Ba-la-mật: có 1 kiếp ngài sanh làm người nghèo khổ lắm, tên là SUDDHÀ MÀNAVA, ở mướn coi giữ ao sen cho người. Họ cho phép mỗi bữa chỉ được hái 2 bông sen đổi gạo mà chỉ độ thôi. Một hôm đang đem 2 bông sen đi bán gặp Đức Phật KONÀGAMANA, Đức Phật thấy bèn chúm chiếm cười. Y liền bạch Phật tại sao ngài cười. Phật đáp: Người là em ta, vì ta đã thành Chánh giác, còn người sẽ thành Chánh giác trong ngày vị lai vậy. Nghe xong hết sức vui mừng, tính nhịp đói bữa đó để đem 2 bông sen dâng cho Phật và nguyện cho thành Chánh giác như ngài. Đức Phật thọ lấy bông sen và trãi ra ngồi lên trên. Thấy nắng lắm ngài bèn nguyện cho đừng nắng Đức Phật . Liền khi ấy có 4

cây mọc lên và 2 khổ vãi kết thành một tấm trần che Đức Phật cho khỏi nắng. Đức Phật bèn cầu chúc và thọ ký cho. Khi ấy tất cả chư thiên và phạm thiên nghe Đức Phật cầu chúc thì đều đồng nhau hoan hô và cầu chúc theo, tiếng nghe rền vang inh ỏi cả trời. Do sự hy sinh nhịn đói ấy nên khi thành chánh quả có cây như ý thọ mọc lên có đủ vật thực cho chúng sanh dùng và bố thí bông sen cho Phật, nên sau thành chánh quả, đi mỗi bước đều có bông sen mọc lên đở bàn chân ngài.

-oOo-

Kế tiếp, quả địa cầu sau có 1 vị Phật tổ ra đời tên là DHAMMASÀMI (chính là Ma vương thành Phật vậy) khi còn Bồ-tát thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây long thọ (SALA) tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao ngài 40 thước, hào quang trong mình Phật luôn luôn phóng ra sáng ngời như mặt trời mặt trăng, luôn luôn chớp nhoáng tới lui không ngớt. Do nhờ pháp Ba-la-mật, khi Đức Phật đi, đứng nằm ngồi đều có cây lọng bề cao 16 do tuần che ngài luôn, và có hầm vàng hầm bạc mọc lên để cho chúng sanh cần dùng.

Nói về một pháp Ba-la-mật: khi ấy tiền kiếp ngài sanh lên tên là BODHINÀMA làm quan đại thần. Một hôm Đức Phật Ca Diếp (KASSAPA) nhập đại định, đức vua trong xứ ấy hay bèn cho quan quân canh giữ không cho ai được phép làm phước tới Đức Phật khi ngài xả định, nếu ai phi phép thì bị xử trảm. Lúc ấy vị đại thần BODHINÀMA bèn biểu vợ con sửa soạn thực phẩm và 1 lá y định đem dâng cho Đức Phật. Sáng ra ông đem vật thực và lá y tới trước chùa thấy quân lính bao vây dày đặc, thấy ông đem đồ lại thì hỏi ông thì ông nói thật rằng đem đồ dâng cho Phật, quân lính liền bắt ông đem về cho vua, vua truyền lịnh xử trảm. Lúc ấy Đức Phật vừa xả định biết được liền phóng hòa quang ra cho vị ấy thấy ngài ở trước mặt, ông rất mừng và đem vật thực và lá y dâng cho Phật, Đức Phật có vỗ đầu ông và nói xin cho nhà ngươi vô hại, rồi ngài thọ

thực. Vị quan ấy dâng xong nguyện cho thành được 1 bậc chánh giác trong thời vị lai. Đức Phật thọ ký cho vừa xong thì quân lính đem ông ra xử trảm. Lúc chém ông thì mặt đất rung rinh làm cho đền đài nhà vua đều sụp đổ. Vua sợ hải bèn truyền lệnh cho đóng mấy cửa thành. Lúc ấy chỗ chém Bồ-tát liền mọc lên một tòa lâu đài bằng 7 thứ ngọc có 1 ngàn tiên nữ chầu chực và 16 hầm vàng bạc mọc lên 4 góc thành và cây Như ý thọ cũng mọc lên do oai lực phước báu của Bồ-tát. Còn vị quan ấy thì sống lại như thường, tuổi được 5 trăm, có cả vợ con và quan quân hầu hạ. Do phước báu liều mạng sống dâng cơm cho Phật, khi sanh ra kiếp nào cũng có thứ lúa sali mọc lên hằng hà sa số cho bá tánh gặt, cần dùng bao nhiêu cũng không hết.

-oOo-

Sau khi ấy, có 1 quả địa cầu có 2 vị Phật tổ ra đời. Vị thứ nhất tênlà NÀRADA (chính là RAHULA ASURIN là chúa của bọn ATULA thành Phật). Khi ấy thấy 4 điềm rồi chán nản bỏ nhà xuất gia, đắc đạo dưới cây trầm hương, bề cao ngài 60 thước. Hào quang phóng ra luôn luôn như chớp nháng, có thứ hào quang hình như bông sen sáng ngời phóng ra quanh quẩn luôn chung quanh Đức Phật. Do phước Ba-la-mật của Đức Phật mà mặt địa cầu trở thành thực phẩm, có 7 vị ngọt ngon chúng sanh móc lấy mặt đất mà dùng như vật thực.

Nói về một pháp Ba-la-mật: có 1 kiếp Bồ-tát sanh ra làm vua tên SIRIGUTTA có 8 vị Bà-la-môn tới nghe về pháp nguyện thành một Bà-la-môn cho vua nghe, rồi xin ngài cho ngôi vua, đức Bồ-tát cho hết rồi dẫn vợ và 2 con đem ở trên núi và thọ trì 6 giới theo các đạo sĩ và ẩn tu nơi ấy. Lúc ấy, có 1 con Dạï xoa bề cao 60 thước, tới trước mặt Bồ-tát xin 2 đức con để về ăn thịt. Bồ-tát liền cho 2 đức con và nói tôi đã ăn 7 con tượng, 14 con ngựa, 20 con thú rừng mà còn đói lắm xin ngài tội nghiệp cho 2 đứa con để ăn thịt. Bồ-tát liền cho 2 đứa con cho chằng rồi nguyện cho thành 1 vị Phật tổ để độ tận chúng sanh. Lúc ấy mặt địa cầu rung rinh, rúng động, tất cả chư thiên và phạm thiên đều vỗ tay hoan nghênh sự toàn thắng của Bồ-tát, tiếng nghe vang rền cả trời, lại giông mưa sấm chớp gầm thét nghe inh ỏi. Vừa lúc con Dạï xoa đem 2 đức con ra sau sala ngài mà ăn tươi nuốt sống, vừa cho Bồ-tát ngó thấy, nhưng ngài không buồn giận, lại vui thích với phước báu ngài đã làm (lời soạn giả, chúng ta phần đông đều nói từ bi, tội nghiệp mà chỉ từ bi với vợ con mình thôi, còn vợ con người có điều chi khổ sở, mình chỉ lấy con mắt ngó mà cười, chớ không tội nghiệp. Đừng nói chi tới bố thí vợ con cho người, mà dầu có ai rũ đi xuất gia tu hành, thì nói tôi vì lòng từ bi, tội nghiệp vợ con bỏ đi không đành, nói nghe cho cao thượng, chớ không lẽ nói mình vì quyết luyến hoặc vì ái tình mà dứt bỏ đi không được thì sợ thẹn.

Còn trái lại các vị Bồ-tát ngài không vì từ bi, tội nghiệp vợ con mình, mà lại từ bi thương xót tất cả chúng sanh hơn là thương mình và vợ con mình. Vì thấy cái khổ chúng sanh chịu không được rồi không nghĩ tới mình hoặc vợ con mình mới dứt bỏ mà bố thí được).

-oOo-

Kế sau đó Đức Phật RANGSI MUNI (chính là SONABRÀHMA), khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây sơn, tuổi thọ 5 ngàn năm, bề cao ngài 30 thước. Hào quang trong mình Phật phóng ra luôn luôn, lúc ban ngày thì màu vàng, ban đêm thì màu xanh, sáng ngời như ngọc, nhờ hào quang của Đức Phật nên chúng sanh khi ấy màu da đẹp như vàng ròng, không dơ bẩn. Nhờ pháp Ba- la-mật của Phật mà chúng sanh chỉ lấy hột bông cải trồng xuống rồi mọc lên đủ thứ vật thực phẩm và đồ vật dụng đủ thứ không thiếu món chi.

Nói về một pháp Ba-la-mật của ngài: có 1 kiếp Bồ-tát sanh làm người lái buôn tên MÀGHA MÀNAVA rất thông thạo về nghề buôn bán một lời mười, nhưng 4 lần bị tai hại là bị chìm thuyền, nhà cháy, cướp giựt, sau lại bị nhà vua tịch thâu gia sản. Bồ-tát chán nản, bỏ đi chỉ lấy được 1 lá y vàng và 10 muôn lượng vàng đem theo để làm vốn. Gặp một vị tỳ khưu Thượng thinh văn của Đức Phật KAKUSANDHA nhập đại định 7 ngày, MÀGHA MÀNAVA trong sạch đem y và của bố thí hiến cho ngài và nguyện cho thành vị Phật tổ để độ tận chúng sanh. Vị A-la-hán cầu chúc xong chổ ấy bèn mọc lên một cây như ý thọ có 1 cái đền bằng ngọc cho ông ở nơi ấy.

-oOo-

Kế quả địa cầu sau đó có 2 vị Phật tổ ra đời, vị thứ nhất tên DEVADEPA (chính là SUBHA BRAHMA) khi thấy 4 điềm bèn chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây Cầy, tuổi thọ 8 muôn năm, bề cao ngài 40 thước, hào quang trong mình Phật túa ra luôn luôn màu vàng rực rở do nhờ phước Ba-la-mật của Phật mà bụi trần trên mặt đất biến thành gạo sali và cây như ý thọ mọc lên có đủ thực phẩm cho chúng sanh dùng.

Nói về 1 pháp Ba-la-mật: có 1 kiếp Bồ-tát sanh làm tượng (voi chúa) tên là CHADANTA có 6 ngà, gặc xác một vị A-la-hán nhập Niết bàn gần chổ ở, bèn nguyện cưa trên hư không rớt xuống rồi cưa ngà làm chổ để thiêu xác vị A-la-hán ấy và làm phước trong 7 ngày rồi nguyện cho thành Phật tổ, sau khi mãn kiếp ấy liền sanh về cung trời Đâu suất.

-oOo-

Kế sau đó Đức Phật NARASI MUNI (chính là TOTÌ BRAHMA thành đạo), khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, thành đạo dưới cây cẩm lai, tuổi thọ 80 năm, bề cao ngài 30 thước, hào quang trong kim thân Phật túa ra luôn ban ngày ánh sáng như ngọc mani trắng, ban đêm thì màu vàng rực rở. Do phước Ba-la-mật của ngài, có lúa sali và cây như ý thọ mọc lên để cho bá tánh cần dùng, người ta lúc ấy do hào quang của Phật mà màu da như vàng ròng. Khi Đức Phật ngự nơi nào đều có cây lọng bằng bảy thứ ngọc báu cao 3 do tuần luôn luôn ở trên hư không, che Đức Phật.

Nói về một pháp Ba-la-mật: có 1 kiếp Bồ-tát sanh làm NANDA MÀNAVA, gặp Đức Phật độc giác bèn phát tâm trong sạch đem y cà sa đáng giá 100.000 đồng, dâng cho ngài và nguyện cho thành 1 bực chánh giác để độ tận chúng sanh.

Sau khi Đức Phật NARASI MUNI nhập diệt rồi có 1 thời không gian là 1 A-tăng-kỳ đại kiếp không có Đức Phật nào ra đời.

-oOo-

Kế sau đó có 2 vị Phật tổ ra đời, vị thứ nhất tên là TISSA (chính là voi NÀLÀGIRI thành đạo), khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia, đắc đạo dưới cây da, tuổi thọ 8 muôn năm, bề cao ngài 40 thước.

Hào quang trong mình Phật phóng ra đủ thứ, có thứ sángrực như lữa cả ngày và đêm, có thứ trắng xóa nhìn giống như chiếc thuyền, có thư như cây lọng, có thứ như cây phướn, có thứ túa ra theo 1000 lông mày của ngài, luôn luôn quay cuộn theo ngài. Do phước Ba-la-mật của ngài có nhiều cây như ý thị mọc lên có đủ thực phẩm và đồ trang sức cho chúng sanh dùng theo ý muốn.

Nói về một pháp Ba-la-mật: Có 1 kiếp ngài sanh làm vua tên DHAMMA SENA một hôm đi dạo vườn hoa với 2 con và vợ, có hai con Dạ xoa tới xin đứa con, khi về gần tới thành có 1 ông già lụm cụm tới xin hoàng hậu. Đứùc vua cho luôn, ông than mình nghèo khổ không có chi nuôi bà, vua bèn cho cả ngôi báu cho ông già ấy. Khi tôn vương xong, đức Bồ-tát bèn xuất gia theo đạo sĩ, đắc các pháp thần thông.

Một hôm nghe tin Phật KONÀGAMANA ra đời bèn bay tới đãnh lễ nghe pháp. Khi Đức Phật thuyết được một câu kệ thì ông xin Phật nghỉ, để ông bố thí pháp bảo, bèn lấy móng tay, nguyện cho bén như gươm cắt đầu bố thí pháp và nguyện cho thành 1 vị Phật tổ để độ chúng sanh thoát khỏi khổ, lúc ấy toàn thể địa cầu đều rung rinh lạ lùng ghê gớm.

-oOo-

Kế sau đó, có 1 vị Phật tổ ra đời tên là SUMANGANA (là voi tượng PÀLILÀYA thành đạo) khi thấy 4 điềm rồi chán nản xuất gia dưới cây Mù u, tuổi thọ 10 muôn năm, bề cao Đức Phật 30 thước, hào quang Đức Phật phóng ra luôn luôn quanh quẩn theo ngài, ban đêm thì màu trắng ngời như bạc, ban ngày thì màu sáng ánh như vàng ròng. Do phước Ba-la-mật của ngài có nhiều cây như ý thọ mọc lên, có đủ thực phẩm và đồ trang sức cho chúng sanh dùm không thiếu món chi, người ta lúc ấy sung sướng vô cùng, nhu cảnh trời vui mừng hát múa theo những tiếng nhạc du dương khi gió cuốn đưa chạm vào lá những cây như ý thọ ấy.

Nói về 1 pháp Ba-la-mật: khi ngài còn làm Bồ-tát, có 1 kiếp sanh làm chuyển luân vương, Bồ-tát có báu giàu sang trong 4 biển. Một hôm vua sai vị bá hộ bảo đi tìm vàng ngọc, ông đi tới một nước kia, khi hay tin Đức Phật KAKUSANDHA, đã ra đời, ông bèn vẽ hình Phật và về tâu cho vua nghe tự sự, vua hết sức vui mừng đến chết giấc 3 lần. Khi tỉnh lại ngài bèn nhường ngôi cho vị bá hộ ấy vì có công cho ngài hay tin Đức Phật ra đời, rồi ngài đi chân không tới 1 cây đại thọ ngồi nghỉ, rồi thành tâm đãnh lễ Đức Phật từ phương xa và nguyện 8 món đồ xuất gia bay tới cho ông. Đức Phật biết được tâm ông bèn sai 8 món phụ tùng bay đi tới chổ vua nghĩ, vua rất vui mừng và thọ lãnh xuất gia tại chổ ấy. Đoạn ông lấy mão ngọc thảy lên không trung và sai đi bạch Phật rằng: ông đã xuất gia và đi đến đãnh lễ Phật. Mão ấy bay đến nơi Phật ngự và bạnh y như lời vua sai, rồi đức vua lần vào xóm đi khuất thực xin ăn, độ xong, tham thiền và đắc thiền, rồi bay tới nơi Phật ngự. Khi tới chùa gặp Phật, hết sức vui mừng đến chết

giấc 3 lần. Khi tỉnh lại xin Đức Phật thuyết pháp cho nghe được 1 câu kệ, bèn xin Đức Phật ngưng thuyết để cho ông bố thí pháp bảo, vì pháp bảo quý giá, vô giá, rồi ông lấy móng tay nguyện cho bén như gươm cắt đầu mình để lên 2 bàn tay mà bố thí pháp cho Đức Phật và nguyện xin cho đắc thành chánh quả để độ tận chúng sanh, Đức Phật thọ ký cho.

-oOo-

Đức Phật Thích Ca bèn giảng giải thêm cho Xá Lợi Phất rằng: - Này Xá Lợi Phất, nếu ai chưa đắc đạo quả trong giáo pháp của Như Lai thì nguyện cho đắc đạo quả trong thời kỳ của 10 vị Phật tổ sau này sẽ được y như nguyện không sai vậy.

(Theo Chú giải, như ai tạo được phước lành là bố thí, trì giới, thì nên nguyện như vầy: IDAM VATTA ME PUNNAM ÀSAVAKKHAYO VAHAM HOTU ÀGÀGATE; nghĩa: do sự phước báu mà tôi đã làm đây xin kết được duyên để diệt tận các pháp trầm luân trong ngày vị lai. Khi đã nguyện như thế thì thế nào cũng gặp được 1 Đức Phật trong ngày vị lai chẳng sai vậy.)

Này Xá Lợi Phất, chư Bồ-tát đã được thọ ký 10 vị còn 500 vị nữa pháp Ba-la-mật chưa tròn đủ nên chưa có Đức Phật nào thọ ký cho.

10 HUỆ LỰC

Tất cả chư Phật đều có 10 huệ lực như nhau, có 32 tướng lạ in nhau, có 3 ân đức và 8 cái minh (cái giác) và 15 cái hạnh in nhau hết thảy.

10 huệ lực ấy là:

1- THÀNÀTHÀNA NÀNA: huệ biết rõ cái nhân để đưa chúng sanh đến chổ vui hoặc khổ đúng theo sự thật.

2- VIPÀKA JÀNANA NÀNA: huệ biết rõ cái quả của chúng sanh trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều do nghiệp lành hoặc dữ mà trả quả.

3- SABBATTHA GÀMINÌ PATIPADÀ NÀNA: huệ biết rõ tất cả các pháp hành-vi thế nào để đưa chúng sanh đến chổ vui hoặc khổ trong tam giới.

4- NÀNÀDHÀTU JÀNANA NÀNA: huệ biết rõ tất cả nguyên chất khác nhau là: chất đất, nước, gió, lữa, hư không và chất thức v.v....

5- NÀNÀDHIMUTTI NÀNA: huệ biết rõ tất cả chúng sanh có căn cơ thấp hèn hay cao thượng.

6- PAROPARIYA NÀNA: huệ biết rõ biết rõ tất cả chúng sanh đều có tư cách và trình độ khác nhau.

7- JHÀNA VIMOKKHA SAMÀPATTI NÀNA: huệ biết rõ tất cả sự trong sạch hay dơ bẩn các sắc thiền và sự giải thóat.

8- PUBBENIVÀSÀNUSSATI NÀNA: huệ biết rõ tất cả những tiền kiếp của mình và của chúng sanh tới vô lượng vô biên kiếp, khi sanh ra dòng giống thế nào, tên họ chi, hình

dáng ra sao, vui khổ thế nào đều biết rõ không sai v.v...

9- CUTÙPAPÀTANNÀNA: có huệ nhãn biết rõ tất cả sự sanh tử luân hồi của chúng sanh đều do theo duyên nguyện lành dữ cấu tạo.

10- ÁSAVAKKHAYA NÀNA: huệ biết rõ tất các các pháp trầm luân (là pháp làm cho chúng sanh chìm đắm mãi mãi không thoát khỏi khổ) và diệt tận các pháp ấy, không cho phát sanh lên nữa.

32 TƯỚNG LẠ:

1 - SUPATITTHITA PÀDÀ: hai lòng bàn chân bằng phẳng, phần đông phần bàn chân đều hủng (trủng vô) người lòng bàn chân ít hủng là người ít phiền não.

2 - ÀHIKO PANASSA PÀDATALESU CAKKÀNI: 2 lòng bàn chân đều có 2 bánh xe có 1000 cây căm.

3 - AYATAPANHI: gót chân thật dài bằng 3 lần của người bậc trung.

4 - DÌGHANGULI: ngón tay và ngón chân thật dài và nhọn lần như dùi trống.

5 - MUDUTARUNA HATTHAPADO: bàn tay và bàn chân thật mềm mại.

6 - JALA HATTHAPÀDO: 2 bàn tay và bàn chân có chỉ lẫn lộn như lưới giăng thật đẹp.

7 - USSANKHAPÀDO: cổ chân nổi lên rõ rệt trên lưng bàn chân.

8 - ENIJANGHO: ống quyển dài và tròn như ống chân con nai.

9 - THITAKOVA ANOMAMANTO: 2 cánh tay thật dài, ngài đứng không cuối xuống nhưng 2 bày tay rờ tới đầu gối

10 - KOSOLITA VATTHAGUYHO: ngọc hành (dương vật) ẩn vào trong bọc da (như dương vật con bò).

11 - SUVANNO VANNA: màu da ngài sáng như vàng ròng (kim thân)

12 - SUKHUMACCHAVI: da thịt mịn, bụi rớt không dính được.

13 - EKEKALONG: mỗi lỗ chân lông chỉ mọc 1 sợi lông đều nhau mỗi lỗ.

14 - UDDHAGGA LOMO: tất cả sợi lông đều dựng đầu trở lên toàn màu xanh như bông biếc (người thườøng thì sợi lông đều thòng xuống)

15 - BRAHMUJUGATTO: thân hình ngay thẳng giống như mình trời Phạm thiên (đều đặn và ngay thẳng).

16 - SUTTUSSADO: có 7 chỗ thịt đều bằng phẳng là: thịt cần cổ, thịt hai lưng bàn tay, 2 lưng bàn chân, và 2 chả vai đều bằng thẳng đầy đủ chớ không hủng.

17 - SIHAPUBBADDHA KÀYO: có thân hình phía trước giống như thân hình sư tử hẩu.

18 - PÌTANTARAMSO: thịt giữa khoảng hai chả vai đều bằng phẳng.

19 - NIGRODHA PARIMANDALO: thân hình ngài giống như cây da (là sải tay dài bao nhiêu là thân hình cũng cao in như vậy).

20 - SAMAVATTHAKKHANDHO: cần cổ đều và tròn trịa

21 - RASAGGA SAGGÌ: có 700 sợi gân thật nhỏ châu đầu lại cuốn lưỡi ở cần cổ để lãnh lấy vị trần khi để vô lưỡi liền đem khắp châu thân.

22 - SIHAHANU: có cằm tròn như cằm sư tử hoặc giống như trăng bữa 12.

23 - CATTÀLÌSA DANTO: có 40 cái răng (hàm trên 20, hàm dưới 20)

24 - SAMADANTO: những cái răng ấy đều đặn và bằng nhau.

25 - AVIVARADANTO: những răng ấy đều khít nhau cả

26 - SUSUKKHA DATHO: 4 cái răng nhọn trắng và sạch.

27 - PAHUTAJIVATO: có lưỡi mềm thật dài và lớn, có thể le ra che đậy cả mặt, hay là xỏ vào lỗ mủi hoặc lổ tai.

28 - BRAHMARASO: tiếng nói trong trẻo êm dịu như tiếng đại Phạm thiên hay là chim KÀKAVEKA.

29 - GOPAKHUMO: những lông nheo giống lông bò con.

30 - ABHINÌLA NETTO HOTI: tròng con mắt xanh đậm như mắt bò con.

31 - UNNÀ BHAMUKKHANATARO JÀTA: những lông mày màu trắng, nghi thức mềm mại như bông gòn.

32 - UNHISASISO: cái trán và cái đầu tròn trịa và tóc bao phủ đều khoanh lại phái nghi thức mặt coi như là đội mão.

CÁC PHÉP LẠ TỰ NHIÊN TRONG LÚC BỒ-TÁT GIÁNG SANH

Tất cả Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại, khi giáng sanh vào lòng mẹ trong kiếp chót đều tự nhiên có những phép lạ xảy ra.

Khi Bồ-tát từ trên cung trời đâu xuất giáng sanh vào lòng Phật mẫu thì toàn cả quả địa cầu đều rung rinh chuyển động và hào quang sáng ngời chiếu cả 10 ngàn thế giới sa bà, làm cho tất cả chúng sanh thấy nhau rõ ràng.

Có chúng sanh khi vào lòng mẹ, biết ta đương vào lòng mẹ, nhưng khi ở trong bựng mẹ và khi lọt lòng mẹ thì không biết mình, có chúng sanh khi vào cũng biết, khi ở trong bụng mẹ cũng biết. Còn tất cả chư Bồ-tát thì khi vào lòng mẹ, khi ở trong bụng và khi lọt ra khỏi lòng mẹ đều biết mình cả. Lúc ở trong lòng mẹ thì luôn có 4 vị chư thiên hộ trì gìn giữ.

Chúng sanh khi ở trong bụng mẹ thì 2 tay nắm lại đở cằm, mặt day vào lưng mẹ, còn Bồ-tát ở trong bụng mẹ thì day mặt ra phía trước, ngồi xếp bằng như vị pháp sư.

Khi Bồ-tát giáng sanh vào lòng mẹ rồi thì từ ấy Phật mẫu không muốn người đàn ông nào gần gũi, chán nản tình dục và tự nhiên nguyện giữ ngũ giới và thân thể hằng được

an vui mạnh khỏe. Khi Bồ- tát ở trong lòng thì Phật mẫu thấy rõ ràng như ở ngoài, chúng sanh ở trong lòng mẹ khoảng 8, 9 tháng hoặc là 9 tháng 10 ngày, còn chư Bồ-tát thì chẳn 10 tháng mới ra khỏi lòng. Khi ra khỏi lòng thì cũng như vị pháp sư từ trên pháp tọa ngay hai chân ra rồi đi xuống (là khi sổ lòng hai chân ra trước). Đây là sự tự nhiên khi Bồ-tát lọt ra khỏi lòng chưa rớt tới đất thì có 4 vị Phạm thiên ở trên cung SUDDHÀVASA xuống đở lấy Bồ-tát ẳm đem lại trước mặt Phật mẫu mà tâu rằng: Ngài đây là con cao thượng quý báu của ngài đã trổ sanh, rồi mới để xuống đất. Bồ-tát đứng vững xong rồi đi 7 bước đều có bông sen mọc đở lên bàn chân, day mặt về hướng bắc, nhìn khắp nơi, chỉ tay thiên, chỉ tay địa và nói:

AGGOHAMASMI, JETTHOHAMASMI, SETTHOHAMASMI LOKASSA AYAMANTIMÀ ME JÀTI NATTHIDÀNI PUNABBHAVOTI. Trên trời dưới đất chỉ có ta đây là lớn, cao thượng và quý báu, kiếp này là kiếp chót của ta vậy.

Rồi mới tới mấy cô hầu rữa ráy cho.

Phần đông phụ nữ khi sanh con, nằm nghi thức hoặc ngồi sanh cũng có, còn Phật mẫu thì vẫn đứng hái bông như thườøng rồi sanh Bồ-tát ra, khi sanh ra thì có 2 giọt nước nóng và mát từ trên hư không chảy xuống cho Phật mẫu và Bồ-tát tắm rữa.

Chúng sanh khi sanh ra thì thân thể dơ bẩn, còn Bồ-tát thì thân mình sạch sẽ như cục ngọc mani mà thợ đã trau dồi rồi để trên tầm lụa đỏ vậy. Khi lọt ra khỏi lòng thì toàn quả địa cầu đều rung rinh chuyển động cả núi sông và hào quang chiếu sáng khắp nơi, vô lượng vô biên thấu cả trong tam giới.

Tự nhiên sau khi Phật mẫu sanh được 7 ngày thì thăng hà (từ trần) đặng sanh về cõi trời Đâu xuất để hưởng sự thanh nhàn hơn trần gian, đây là các pháp tự nhiên khi chư Bồ-tát giáng sanh đều in như hết thảy.

BA ÂN ĐỨC CỦA PHẬT

Tất cả chư Phật đều có ân đức vô lượng vô biên không ai có thể nào kể cho hết được, nhưng nói tóm lại có 3 ân đức là:

1) PARISUDDHI GUNA: Có ân đức là hoàn toàn trong sạch cả thân, khẩu, ý, dầu trước mặt hay sau lưng người cũng vậy.

2) KARUNÀ GUNA: có lòng bi mẫn thương xót tất cả chúng sanh như mẹ thương con (Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử, còn thường nhơn thì thương yêu tội nghiệp vợ hơn là thương xót đến chúng sanh khác).

3) PANNÀ GUNA: có ân đức là trí tuệ hoàn toàn sáng suốt không có vật chi che án trí tuệ ngài, thông cả tam giới thấu cả 4 loài, biết rõ ái dục phiền não, biết rõ nguyên nhân sanh ra ái dục phiền não, biết rõ nơi diệt tận ái dục phiền não, biết rõ phải thực hành thế nào để diệt tận ái dục phiền não. Ngài có 3 ân đức ấy mới có thể hóa độ chúng sanh luôn Chư thiên và nhân loại một cách dễ dàng được.

MINH VÀ HẠNH CỦA ĐỨC PHẬT

Tất cả chư Phật đều có 8 Minh hay là Giác và 15 Hạnh (sự hành vi) in nhau.

8 MINH HAY 8 GIÁC (VIJJÀ):

1) VIPASSANÀ NÀNA: Minh sát minh là tuệ biết rõ 10 pháp minh sát.

2) MANO MAYIDDHI: Hóa tâm minh là biết biến hóa tâm mình ra nhiều người hoặc nhiều người ra 1 người.

3) IDDHIVIDHANNÀNA: Thần thông minh là biết biến hóa các pháp thần thông.

4) DIPASOTANNANÀ: Thiên nhĩ minh là có lỗ tai nghe được những tiến nói xa hoặc gần của người và Chư thiên.

5) PAROPARIYANNÀNA: Tha tâm thông là biết rõ tâm của kẻ khác hoặc là tham, sân, si vv....

6) PUBBE NIVÀSÀNUSATI NÀNA: Túc mạng minh là biết rõ những tiền kiếp mình và tất cả chúng sanh.

7) CUTTOPAPÀTANNÀNA: Sanh tử minh là có nhãn thông thấy rõ sự sanh tử luân hồi của chúng sanh đều do theo duyên nghiệp mà cấu tạo.

8) ÀSAVAKKHAYA NÀNA: Lậu tận minh là huệ biết rõ các pháp trầm luân mà diệt tận.

15 HẠNH (CARANA)

1) SÌLA SAMVARO: Thu thúc theo giới hạnh.

2) INDRIYA SAMVARO: Thu thúc lục căn cho thanh tịnh là không cho tâm vui hay buồn, khi lục căn tiếp xúc với lục trần.

3) BHOJANE MATTANNUTÀ: Tư cách biết tiết độ trong vật thực (chỉ ăn một buổi ngọ thôi).

4) JÀGARIYÀNUYOGO: Luôn luôn thức tỉnh ít mê ngủ.

5) SADDHA: Có đức tin chân chánh theo lý nhơn quả và Bồ đề giác.

6) SATI SAMPAJJANNA: Luôn luôn có sự ghi nhớ và biết mình.

7) HIRI: Hổ thẹn tội lỗi.

8) OTTAPPA: Ghê sợ tội lỗi.

9) BÀHUSACCA: Sự nghe nhiều học rộng.

10) VIRIYA: Sự tinh tấn đúng theo pháp Tứ chánh cần

11) PANNÀ: Trí tuệ thấy rõ lý Tứ diệu đế.

12) PATTHAMA JHÀNA: Rành mạch trong Sơ thiền.

13) DUTIYA JHANÀ: Rành mạch trong Nhị thiền.

14) TATIYA JHÀNA: Rành mạch trong Tam thiền

15) CATTUTHA JHÀNA: Rành mạch trong Tứ thiền.

Viết xong tại Tam Bảo Tự, Đà Nẵng mùa thu 15-10-1954 -- Phật lịch 2498

-ooOoo-

Chân thành cám ơn anh NCT đã giúp đánh máy vi tính (Bình Anson, 04-2001).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.